

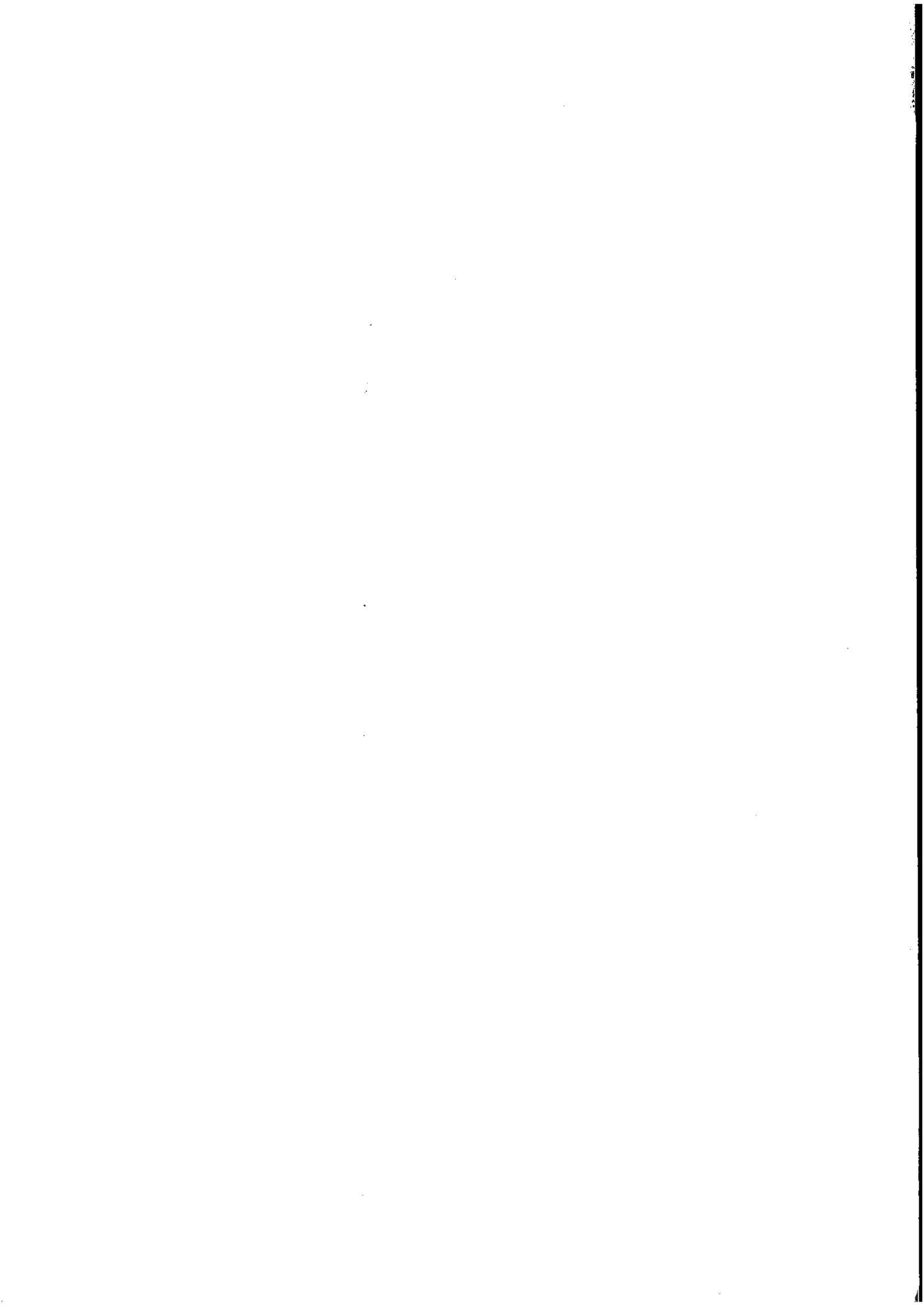
**UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử
Trình độ đào tạo: Đại học
Mã ngành: 7140218**

THANH HÓA, NĂM 2021



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1707/QĐ-ĐHHD ngày 01 tháng 09 năm 2021)

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

1.1. Lịch sử chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Lịch sử được xây dựng lần đầu vào năm 2015 có 135TC. Chương trình đã được điều chỉnh lần 2 vào năm 2018 còn 120 TC cho K21 ĐHSP Lịch sử; điều chỉnh lần 3 lên 121 TC cho K22 ĐHSP Lịch sử. Năm 2018 chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Lịch sử CLC được xây dựng với 136 TC, năm 2019 được điều chỉnh lên 137 TC. Năm 2021 chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Lịch sử được điều chỉnh lên 126 TC được điều chỉnh các học phần, kế thừa từ chương trình đào tạo đại học sư phạm Lịch sử trước đó và được bổ sung, phát triển để đáp ứng yêu cầu mới của giáo dục phổ thông. Chương trình đào tạo được các bên liên quan đánh giá là đáp ứng tốt các yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và thực hiện các chương trình về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam.

1.2. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Khối kiến thức giáo dục đại cương: 35TC, bao gồm: Lý luận chính trị: 13 TC, Ngoại ngữ: 10 TC, Tin-KHXH-Môi trường: 12 TC. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 91 TC. Trong đó khối kiến thức cơ sở: 10 TC. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 TC, bao gồm: Kiến thức chung của ngành :10 TC, Kiến thức ngành: 68 TC, Thực tập/KLTN/HP thay thế: 13 TC.

1.3. Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất:

- Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy gồm 10 người, trong đó có 03 phó giáo sư, 05 tiến sĩ, 02 thạc sĩ. Các giảng viên đều có năng lực chuyên môn tốt, có uy tín đối với sinh viên.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học đa năng có thể áp dụng dạy học theo phương pháp tích cực: Có máy chiếu đa năng, loa đài, tăng âm, máy vi tính nối mạng, cài đặt các phần mềm ứng dụng, có bảng lớn đa năng và các thiết bị dạy học khác.

+ Thư viện điện tử đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo...

+ Giáo trình và tài liệu tham khảo cho các môn học chính

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Sư phạm Lịch sử
Tên chương trình (Tiếng Anh):	History Teacher Education
Mã ngành đào tạo:	7140218
Trường cấp bằng tốt nghiệp:	Trường Đại học Hồng Đức
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân sư phạm
Trình độ đào tạo:	Đại học
Số tín chỉ:	126
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh THPT hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá:	10
Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo 126 TC; - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên; - Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất; - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ; - Đạt chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin.
Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy Lịch sử tại các trường THCS, THPT, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Chính trị huyện, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước; - Cán bộ chuyên môn của các phòng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ nghiên cứu tại các Ban, Viện nghiên cứu Lịch sử, Khoa học xã hội và Nhân văn; - Chuyên viên các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đoàn thể và các tổ chức xã hội có sử dụng kiến thức Lịch sử: Ban tuyên giáo, Ban dân tộc, Ban tôn giáo, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Cán bộ đoàn các cấp, Mặt trận Tổ quốc các cấp ... sau khi bổ sung các kiến thức phù hợp; - Phóng viên, biên tập viên báo đài phát thanh và truyền hình từ trung ương đến địa phương, nhân viên bảo tàng, thuyết minh viên bảo tàng, khu di tích Lịch sử, văn hóa sau khi bổ sung các kiến thức phù hợp.
Học tập nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi	1.Trường ĐHSP Hà Nội: CTĐT đại chuẩn phê duyệt năm

<p>xây dựng:</p>	<p>2020. Nguồn xin trực tiếp LĐ khoa Lịch sử gửi file mềm qua Email.</p> <p>2. Trường ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội: CTĐT công bố năm 2020. Nguồn truy cập http://education.vnu.edu.vn/files/ng%C3%A0y%20%C4%91%E1%BA%A7u%20ti%C3%AA%20%C4%91i%20h%E1%BB%8Dc%202.3.2020/SP%20lich%20su%202019_202104020445.pdf</p> <p>3. Trường ĐHSP Hà Nội 2: CTĐT công bố năm 2020. Nguồn truy cập https://www.hpu2.edu.vn/vi-VN/hpu2-the-loai-bai-viet/nganh-su-pham-lich-su</p> <p>4. Trường ĐHSP TP, Hồ Chí Minh: CTĐT phê duyệt năm 2018. Nguồn truy cập: https://drive.google.com/file/d/1pHmIfT1d6HpxMWnm5FeB35GuRXyGElAd/view</p> <p>5. Pasi Sahlberg (2016), <i>Bài học Phần Lan 2.0</i>, Nxb Thế giới.</p> <p>6. CV 2196/2010/BGDĐT-GDĐH <i>hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.</i></p> <p>7. QĐ 1982/2016 của TT chính phủ về Khung trình độ quốc gia Việt Nam.</p> <p>8. Thông tư 07/2015 của BGD và Thông tư 20/2018 quy định chuẩn nghề nghiệp GV trong các cơ sở GDTrH.</p> <p>9. Quyết định 2536/2017 của Hiệu trưởng Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ở Trường Đại học Hồng Đức</p> <p>10. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học kèm theo Công văn số 1669/QLCL KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng,</p> <p>11. Dự thảo Báo cáo Đánh giá ngoài chất lượng CTĐT phê duyệt năm 2019 ngành đại học sư phạm Lịch sử trường đại học Hồng Đức của Trung tâm kiểm định chất lượng Quốc gia (4/2021)/.</p>
<p>Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT:</p>	<p>Tháng 8/ 2021</p>

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Lịch sử đào tạo giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững chắc; có khả năng giảng dạy môn Lịch sử ở Trung học phổ thông và Trung học cơ sở; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, giải quyết được những vấn đề trong thực tiễn giảng dạy; thích nghi với môi trường làm việc, có trách nhiệm nghề nghiệp; có năng lực ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc chuyên môn; có khả năng học lên ở những bậc học cao hơn để phát triển nghề nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Sinh viên được cung cấp hệ thống tri thức lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

PO2: Người học nắm vững kiến thức Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng và các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh để có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh tương đối thành thạo trong các lĩnh vực đời sống, xã hội.

PO3: Người học được cung cấp kiến thức cơ bản và kỹ năng về máy vi tính, hệ điều hành Microsoft Windows, mạng máy tính và Internet, các phần mềm tiện ích thông dụng (trình duyệt Web, thư điện tử), phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT).

PO4: Có kiến thức liên môn cơ bản về các nền văn minh trong lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường, từ đó vận dụng vào quá trình học tập và giảng dạy chuyên môn ở trường THCS, THPT.

PO5: Người học được cung cấp kiến thức về các đặc điểm tâm lý lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, các kiến thức cơ bản về các hoạt động sư phạm trong nhà trường phổ thông, biết cách thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động phát triển nghề nghiệp trong trường phổ thông; Nắm vững những kiến thức về cơ cấu tổ chức, phân cấp, phân quyền trong các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, nắm vững luật, văn bản dưới luật liên quan đến hoạt động giáo dục; Vận dụng linh hoạt vào quá trình học tập và các hoạt động giáo dục trong tương lai.

PO6: Người học được trang bị kiến thức toàn diện, chuyên sâu về Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới để vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy môn Lịch sử ở trường THCS, THPT.

PO7: Người học được trang bị kiến thức toàn diện, chuyên sâu về phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy

học môn Lịch sử, có kĩ năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp và dạy học phân hóa, có kĩ năng đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử của học sinh.

PO8: Yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong chuẩn mực; có năng lực dẫn dắt về chuyên môn Lịch sử, nghiệp vụ sư phạm; có khả năng đưa ra sáng kiến, đánh giá, kết luận và cải tiến về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ dạy học Lịch sử; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để phát triển ở trình độ đào tạo cao hơn.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

PLO1: Sinh viên phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng HCM, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

PLO2: Sinh viên đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam

PLO3: Người học trình bày được khái niệm về thông tin, các phương pháp biểu diễn thông tin; sử dụng thành thạo máy tính với hệ điều hành Windows; sử dụng thành thạo thư điện tử, tìm kiếm, xử lý thông tin trên Internet; sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT) phục vụ công tác chuyên môn.

PLO4: Trình bày được các kiến thức cơ bản về các nền văn minh trong lịch sử; những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; kiến thức cơ bản về chữ Hán, chữ Nôm; những vấn đề xã hội học đại cương; môi trường và con người, mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng để luận giải các vấn đề lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường, giải quyết các vấn đề chuyên môn, liên môn trong giảng dạy ở trường THCS, THPT.

PLO5: Trình bày được các đặc điểm tâm lý lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, các kiến thức cơ bản về các hoạt động sư phạm trong nhà trường phổ thông; Thiết kế được kế hoạch và tổ chức thực hiện được kế hoạch hoạt động giáo dục; Vận dụng kiến thức tâm lý học, giáo dục học, quản lý hành chính nhà nước và quản lí giáo dục vào quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, các hoạt động giáo dục trong các Nhà trường, các cơ sở GD-ĐT, phát triển năng lực nghề nghiệp và phong cách nhà giáo của mình.

- PLO6: Hiểu được kiến thức cơ bản về khảo cổ học, dân tộc học, nhân học, khu vực học, Phương pháp luận sử học. Vận dụng vào nghiên cứu và dạy học môn lịch sử ở trường THCS, THPT.

PLO7: Hiểu được kiến thức thực tế vững chắc và kiến thức lý thuyết sâu, rộng về lịch sử thế giới. Vận dụng để phân tích được quá trình hình thành, phát triển, suy vong của các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Nhận diện và giải thích được các khái niệm, sự kiện, quy luật, phân kỳ lịch sử thế giới trong nghiên cứu và dạy học môn lịch sử ở trường THCS, THPT.

PLO8: Hiểu được kiến thức thực tế vững chắc và kiến thức lý thuyết sâu, rộng về lịch sử Việt Nam. Vận dụng để phân tích, đánh giá được quá trình hình thành, phát triển qua các giai đoạn của lịch sử Việt Nam. Thông hiểu và giải thích được các khái niệm, sự kiện, quy luật của lịch sử dân tộc, mối liên hệ giữa lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới trong nghiên cứu và dạy học môn lịch sử ở trường THCS, THPT.

PLO9: Hiểu được kiến thức thực tế vững chắc và kiến thức lý thuyết sâu, rộng về lý luận và phương pháp dạy học Lịch sử. Vận dụng để phân tích quan điểm, mục tiêu; nội dung và phương pháp dạy học Lịch sử ở trường THCS, THPT theo hướng phát triển năng lực học sinh.

PLO10: Hiểu được kiến thức sâu, rộng về xây dựng KHDH và tổ chức dạy học môn Lịch sử; thực hành PPDH môn Lịch sử; kiểm tra đánh giá trong dạy học Lịch sử. Vận dụng vào thực hiện các quá trình dạy học; thiết kế và sử dụng được một số công cụ đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh THCS, THPT; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học phù hợp với trình độ, tâm lý lứa tuổi.

PLO 11 : Hiểu và vận dụng được chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử, tài liệu sách giáo khoa, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu, yêu cầu môn Lịch sử ở trường THCS, THPT.

PLO12: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

PLO13: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

PLO14: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực tư vấn, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức.

6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu CTĐT	Chuẩn đầu ra của CTĐT													
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
PO1	5													
PO2		4				2	2							
PO3			3							2				
PO4				5			2	2	2					
PO5					5				3	3				
PO6						5	6	6						
PO7									5	5	5			
PO8												5	5	5

Ghi chú: Số cột tùy thuộc vào chuẩn đầu ra của mỗi nhóm; số dòng tùy thuộc vào mục tiêu, ghi mức độ đạt được tương ứng giữa mục tiêu với chuẩn đầu ra, trong đó:

- Đối với kiến thức: 1-Nhớ; 2-Hiểu; 3-Vận dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá; 6-Sáng tạo.

- Đối với kỹ năng: 1-Bắt chước; 2-Thao tác/Vận dụng; 3-Chính xác; 4-Liên kết/Thành thạo; 5-Tự nhiên hóa/Bản năng.

- Đối với năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: 1-Tiếp nhận; 2-Đáp ứng/Hỏi đáp; 3-Hình thành giá trị/Đánh giá; 4-Tổ chức; 5-Tập hợp giá trị/Tinh cách.

7. Phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Chuẩn bị của giảng viên: Dựa vào Đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt, giảng viên chuẩn bị bài giảng bám sát chuẩn đầu ra của học phần (bao gồm các kiến thức và kỹ năng cần đạt được của học phần). Mỗi khóa học có sĩ số và chất lượng sinh viên khác nhau, giảng viên cần nắm rõ tình hình lớp để điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho kết thúc học phần sinh viên đạt được những năng lực cần thiết theo chuẩn đầu ra học phần. Hàng năm, giảng viên cập nhật lại bài giảng, giáo trình, tìm hiểu và đưa vào những kiến thức và công nghệ mới trong dạy học vào giảng dạy.

- Các phương pháp dạy học: Kết hợp linh hoạt hệ thống các phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp giảng dạy hiện đại; tận dụng tối đa các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ giáo dục vào giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập, trong tư duy người học. Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết), phương pháp động não, đặt vấn đề, hoạt động nhóm, dự án, mô phỏng, nghiên cứu tình huống (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập), phương pháp mô phỏng, thực nghiệm (áp dụng cho các tiết thực hành).

- Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học: Thực hiện thông qua tự đánh giá của giảng viên, phản hồi của SV và của đồng nghiệp. Thông qua kết quả thu được của mỗi bài giảng, bài kiểm tra, giảng viên tự đánh giá được chất lượng bài giảng và không ngừng tìm hiểu nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tế cũng như phương pháp truyền thụ để cải tiến chất lượng dạy học. Ở buổi học đầu, giảng viên cung cấp thông tin cá nhân và các kênh liên lạc để trao đổi học thuật và nhận phản hồi góp ý từ sinh viên. Cuối kỳ giảng viên, bộ môn hoặc khoa sẽ phát phiếu để sinh viên đánh giá, góp ý toàn bộ quá trình giảng dạy. Mỗi học kỳ bộ môn và Khoa tổ chức dự giờ để đánh giá và góp ý giờ giảng. Bên cạnh đó, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn học thuật, người dạy có được thông tin đa chiều trong việc cần cải tiến phương pháp dạy và học, cũng như đánh giá người học.

7.2. Các phương thức đánh giá

- Đánh giá quá trình: Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả học phần của sinh viên. Hình thức đánh giá thông qua hỏi đáp nhanh, kiểm tra miệng, bài tập nhóm, bài kiểm tra 15 phút, câu hỏi trắc nghiệm.

- Đánh giá giữa kỳ: Được thực hiện trong khoảng tuần thứ 6 đến tuần 9 trong tiến trình đào tạo, đã được xác định trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 20% trong đánh giá kết quả học phần của sinh viên. Các hình thức đánh giá bao gồm: bài kiểm tra 1 tiết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn hoặc các dự án.

- Đánh giá cuối kỳ: Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do Phòng Đảm bảo chất lượng và khảo thí (hoặc phòng Quản lý đào tạo) xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả học phần của sinh viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số TC	Loại HP	Số TC
1	Kiến thức GD đại cương 35 tín chỉ	Bắt buộc	29
		Tự chọn	6
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 78 tín chỉ	Bắt buộc	57
		Tự chọn	16
3	Kiến thức rèn nghề, thực tập 7 tín chỉ	Bắt buộc	12
		Tự chọn	0
4	Khóa luận/học phần thay thế 6 tín chỉ	Bắt buộc	6
		Tự chọn	0
Tổng số: 126 TC			

* Khối kiến thức chung gồm 15 học phần: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, Pháp luật đại cương, Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3, Tin học, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Môi trường và con người, Giáo dục thể chất 1, Giáo dục thể chất 2, Các học phần tự chọn, chọn 3/6 HP (*Lịch sử văn minh thế giới, Kiến thức địa phương Thanh Hóa, Hán nôm cơ sở, Hán nôm đại cương, Thống kê xã hội, Xã hội học đại cương*).

Khối kiến thức chung giúp người học có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội. Rèn luyện thể lực, khả năng biện luận. Giữ vững lập trường tư tưởng chính trị trong xu thế hội nhập và phát triển.

* Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 31 học phần: Tâm lí học, Giáo dục học, Quản lý HCNN và Quản lý GD, Cơ sở khảo cổ học, Các dân tộc Việt Nam, Nhân học đại cương, Nhập môn khu vực học, Đông Nam Á lịch sử và hiện tại, Văn hóa Đông Nam Á, LS VN từ nguyên thủy đến năm 1858, Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1945, LS VN từ 1945 đến nay, Lịch sử thế giới cổ trung đại, Lịch sử thế giới cận đại, Lịch sử thế giới hiện đại, LLDH môn Lịch sử ở trường PT, Xây dựng kế hoạch dạy học môn Lịch sử THCS và THPT, Tổ chức DH môn lịch sử THCS và THPT, Phương pháp luận sử học, Phát triển chương trình nhà trường môn Lịch sử, Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử THCS và THPT, Thực tế CM 1, Thực tế CM 2, Kiến tập SP, Thực tập SP và các HP tự chọn Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới - Các tôn giáo lớn trên thế giới, Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong dạy học Lịch sử THCS và THPT - Xây dựng và tổ chức các dự án học tập môn Lịch sử THCS và THPT, Quân hệ quốc tế trong và sau Chiến tranh lạnh -

Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Lịch sử ngoại giao VN - Cách mạng tháng Tám, Các cuộc cải cách trong LS VN- Một số vấn đề về ruộng đất trong lịch sử VN, Chủ quyền lãnh thổ Việt Nam và vấn đề Biển Đông- Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong Lịch sử VN (trước CM tháng Tám 1945), Khóa luận tốt nghiệp và các HP thay thế KL tốt nghiệp.

Khối kiến thức này gồm các chuyên đề học tập nhằm mở rộng, nâng cao kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ sư phạm.

2. Danh sách và mô tả các học phần

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
A. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG				
I. Lý luận chính trị, luật				
1	196055	Triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phần gồm: 3 chương. Chương 1: Trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Chương 2: Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Chương 3: Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế -xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.</p>	<p>Học liệu bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i>, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị) (2021), NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội. Bộ Giáo dục & ĐT, <i>Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> (Dành cho sinh viên ĐH, CĐ khối không chuyên ngành Mác – Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb CTQG, 2015. <p>Học liệu tham khảo</p> <ol style="list-style-type: none"> Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Hữu Vui <i>Giáo trình triết học Mác-Lênin</i> (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng) H: CTQG; 2005 Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>, NXB CTQG, 1997
2	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phần gồm: Nội dung học phần bao gồm 6 chương: Trong đó chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>, (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị) (2021) NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội. Bộ Giáo dục & ĐT, <i>Giáo</i>

			<p>trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học biết vận dụng kiến thức của môn học vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành và hoạt động thực tiễn của bản thân một cách năng động, sáng tạo; Vận dụng các vấn đề lý luận đã học để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.</p>	<p><i>trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>, NXB CTQG, 2004. <i>Mác-Lênin</i>, NXB CTQG</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Văn kiện đảng toàn tập tập tập: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12(2002, 2002, 1999,1999,2002,2000,2000,2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG.</p>
3	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phần gồm: Học phần có 7 chương, cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học: xác định đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quá trình hình thành, phát triển CNXH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học có được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức về chủ nghĩa xã hội vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Sinh viên lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị) (2021), NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Dành cho sinh viên ĐH, CĐ khối không chuyên ngành Mác – Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb CTQG, 2015.</p> <p>2. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường ĐH,CĐ/ Bộ giáo dục đào tạo H: CTQG, 2008</p>
4	198030	Lịch sử Đảng cộng sản	<p>- Nội dung của học phần: Học phần Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam bao gồm 3 chương và chương nhập</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Bộ GD&ĐT (2021), <i>Lịch sử Đảng CSVN</i>, Nxb CTQGST.</p>

		Việt Nam (2 tín chỉ)	<p>môn. Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Chương 1: Đảng cộng sản Việt nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945). Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 -1975). Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (1975- đến nay).</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học nắm vững về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đối với tiến trình cách mạng Việt Nam từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đến nay. Xác lập được niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Từ đó thấy được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.</p>	<p>2. Bộ GD&ĐT (2006), <i>Lịch sử Đảng CSVN</i>, Nxb CTQG.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Bộ GD&ĐT (2007), <i>Một số chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tập I,II,III</i>, Nxb CTQG.</p> <p>2. Văn kiện Đảng toàn tập tập tập: I,II,III,IV,V,VI,VII,VIII,IX,X, XI,XII,XIII (2002, 2002, 1999,1999,2002,2000,2000,2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG.</p>
5	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)	<p>- Nội dung môn học gồm 6 chương: Chương 1, 2 trình bày khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học hiểu đúng hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Từ đó hình thành cho người học năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác để rèn luyện và hoàn thiện bản thân trên lập trường quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải, đánh giá</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>. Nxb Chính trị quốc gia sự thật</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2019), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dự thảo)</i></p> <p>2. Hồ Chí Minh (2016), <i>Biên niên tiểu sử (10 tập)</i>. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội</p> <p>3. Hồ Chí Minh (2011), <i>Toàn tập</i>. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội</p> <p>4. Võ Nguyên Giáp (2008), <i>Tư</i></p>

			đúng dẫn các hiện tượng xã hội, qua đó thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam.	<i>tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam.</i> Nxb Chính trị quốc gia.
6	197030	Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phần gồm: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản luật một số ngành luật gồm: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; phân biệt được tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hằng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỉ luật học đường, kỉ cương xã hội.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Lê Văn Minh (2016), <i>Pháp luật đại cương</i>, NXB Lao động</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Lê Minh Tâm (2008). <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i>, NXB CAND.</p> <p>2. Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Doan (2015), <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i>, NXB CAND</p>
II. Ngoại ngữ				
7	133031	Tiếng Anh 1 (4 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phần gồm: Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình English File Elementary (3rd edition) và giáo trình <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ A</i>. Ngữ âm: Giới thiệu và luyện tập các ký hiệu phiên âm tiếng Anh trong Bảng phiên âm quốc tế IPA. Ngữ pháp: Giới thiệu hệ thống lý thuyết và bài tập về các yếu tố ngữ pháp như: đại</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson (2012). <i>English File-Elementary 3rd edition</i>; Oxford University Press</p> <p>2. Nguyễn Thị Quyết (2018) <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ A</i>. Nhà xuất bản TH</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Raymond Murphy (2013), <i>Grammar in use. Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài</i></p>

			<p>từ nhân xưng, động từ “to be”, danh từ, tính từ sở hữu, mạo từ, động từ, tân ngữ, đại từ sở hữu, đại từ phản thân, tính từ, trạng từ, so sánh tính từ, trạng từ, giới từ, hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, be going to, tương lai đơn, hiện tại hoàn thành. Từ vựng: Giới thiệu hệ thống từ vựng thông thường theo các chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để nghe hiểu những bài nói đơn giản về các chủ đề quen thuộc ở mức độ A2. Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để trình bày ngắn gọn về các chủ đề quen thuộc dù có thể đôi lúc vẫn còn ngập ngừng. Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết các dạng văn bản khác nhau ở trình độ tiền A2 như văn miêu tả, kể chuyện, mẫu đơn, thư tín, thư điện tử,... Người học có khả năng sáng tạo trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp trong học tập. Người học có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết trong Tiếng Anh.</p>	<p><i>tập thực hành</i>. NXB Thời đại</p> <p>2. Cambridge ESOL (2011), <i>Cambridge Preliminary English Test 2</i>. Cambridge University Press</p>
8	133032	Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phần gồm: Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình Ngữ Pháp căn bản Tiếng Anh (Trình độ B) và English File Pre-Intermediate (3rd edition). Ngữ âm: Giới thiệu và luyện tập các ký hiệu phiên âm tiếng Anh trong Bảng phiên âm quốc tế IPA, trọng âm từ, trọng âm câu. Ngữ</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Christina Latham –Kooeing, Clive Oxenden and Paul Seligson (2011), <i>English File. Pre-intermediate, 3rd edition</i>. Nxb Văn Hóa Thông Tin.</p> <p>2. Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự (2018). <i>Ngữ pháp tiếng Anh căn bản – trình độ B</i>, Nhà xuất bản Thanh Hoá</p> <p>Tài liệu tham khảo</p>

			<p>pháp: Giới thiệu hệ thống lý thuyết và bài tập về các yếu tố ngữ pháp như: các thì trong tiếng Anh, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu giả định, thể bị động, lời nói gián tiếp, danh động từ và động từ nguyên thể, cấu trúc used to, be used to.... Từ vựng: Giới thiệu hệ thống từ vựng thông thường theo các chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng: Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở dạng làm quen ban đầu. Cả 4 kỹ năng được dạy theo nội dung các bài học trong giáo trình <i>Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson, 2013. English File – Elementary 3rd Edition</i>. Oxford University Press.</p> <p>- Năng lực đạt được: Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để nghe hiểu những bài nói đơn giản về các chủ đề quen thuộc ở mức độ A2. Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để trình bày ngắn gọn về các chủ đề quen thuộc dù có thể đôi lúc vẫn còn ngập ngừng. Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết các dạng văn bản khác nhau ở trình độ A2 như văn miêu tả, kể chuyện, mẫu đơn, thư tín, thư điện tử,... Người học có khả năng sáng tạo trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp trong học tập. Người học có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết trong Tiếng Anh.</p>	<p>1. Raymond Murphy (2013), <i>Grammar In Use</i>. Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài tập thực hành NXB Thời đại.</p> <p>2. Cambridge ESOL (2013), <i>Cambridge Preliminary English Test 3</i>. Cambridge University Press.</p> <p>3. Cambridge ESOL (2014), <i>Cambridge Preliminary English Test 4</i>. Cambridge University Press</p>
9	133033	Tiếng Anh 3 (3 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phân gồm: Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được luyện theo</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.Clive Oxenden, Christina Latham–Koenig and Paul Seligson, 2013. <i>English File–</i></p>

			<p>các chủ đề trong giáo trình English File Pre-Intermediate (3rd edition) và Target PET. Từ vựng: Bổ sung hệ thống từ vựng sử dụng trong hầu hết các tình huống giao tiếp thông thường. Kỹ năng: Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở trình trung cấp. Cả 4 kỹ năng được dạy theo nội dung các bài học trong giáo trình: <i>Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson, 2013. English File – Pre-intermediate 3rd Edition. Oxford University Press</i> và <i>Sue Ireland, Joanna Kosta. Target PET. Richmond Publishing.</i></p> <p>- Năng lực đạt được: Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đáp ứng được năng lực bậc 3/6 theo KNLNNVN, có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để tạo tiền đề nghiên cứu tiếp những bậc cao hơn, có khả năng sáng tạo trong quá trình đặt kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp, có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của mình.</p>	<p><i>Preintermediate 3rd edition. Oxford University Press. (1)</i></p> <p>2. Sue Ireland, Joanna Kosta. <i>Target PET. Richmond Publishing. (2)</i></p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Raymond Murphy (1997), <i>Ngữ Pháp thông dụng tiếng Anh: English Grammar In Use</i>, Nhà Xuất Bản Hà Nội (3)</p> <p>2. Cambridge ESOL (2011), <i>Cambridge Preliminary English Test</i>, Cambridge University Press (4)</p> <p>3. Cambridge ESOL (2015), <i>Cambridge Preliminary English Test</i>, Cambridge University Press (5).</p>
III. Kiến thức chung trong khối ngành đào tạo				
10	173080	Tin học (2 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phần: Các kiến thức cơ bản về thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc chung của máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính. Các khái niệm về dữ liệu, phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính, Internet và virus máy tính. Tìm kiếm và khai thác, sử dụng tài nguyên thông tin trên máy tính và trên Internet. Sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản Word, phần mềm xử lý bảng tính Excel và phần mềm trình chiếu Powerpoint.</p> <p>- Năng lực đạt được: sinh viên sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Chí Quang (2015), <i>Giáo trình tin học cơ sở</i>, NXB ĐHSP</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Lê Thị Hồng, Phạm Thế Anh, Nguyễn Thế Cường, Phạm Thị Hồng (2017), <i>Tin học căn bản</i>, Nhà xuất bản khoa học</p> <p>2. Hàn Viết Thuận (2007), <i>Giáo trình tin học đại cương: Dành cho sinh viên chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh</i>, NXB ĐHKQTĐ</p>

			<p>học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.</p>	
11	121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phân gồm: Những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; phân vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại; các thành tố của văn hóa Việt Nam; bản sắc văn hóa Việt Nam; các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được những thành tố cơ bản của văn hóa; nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc; vận dụng vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Trần Ngọc Thêm (1999), <i>Cơ sở văn hoá VN</i>, Nxb GD HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Trần Quốc Vượng (2002), <i>Cơ sở văn hoá Việt Nam</i>, Nxb GD.</p> <p>2. Đào Duy Anh (1998), <i>Việt Nam văn hoá sử cương</i>, NXB TP. HCM.</p> <p>3. Phan Kế Bính (2017), <i>Việt Nam phong tục</i>, Nxb Văn học.</p>
12	125105	Môi trường và con người	<p>- Nội dung học phân: Khái niệm, phân loại môi trường; các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; vị trí của con người trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; tác động của con người đến môi trường; thực trạng, nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,... trên thế giới cũng như ở Việt Nam; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; các vấn đề về an toàn lao động trong sản xuất và cuộc sống.</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên biết phát hiện và giải quyết tốt các tình huống sinh thái, môi trường trong</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Lê Văn Khoa (chủ biên) (2011), <i>Giáo trình Môi trường và con người</i>, Nxb GD</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan (2011), <i>Giáo trình môi trường và con người</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH 13</p> <p>3. Mai Đình Yên (chủ biên) (1997): <i>Môi trường và con người</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.</p>

			cuộc sống; tính toán, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT; xây dựng được kế hoạch và thực hiện tốt các kỹ năng về vệ sinh và an toàn lao động.	
IV. Giáo dục thể chất				
13	191008	Giáo dục thể chất 1 (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần gồm giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, thể dục Aerobic, bóng đá, bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào...</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Đại Dương (CB) (2006), <i>Điện Kinh</i>, NX, TĐTT.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2006), <i>Lý luận và phương pháp giảng dạy giáo dục thể chất trong trường học</i>, NXB TĐTT, Hà Nội</p> <p>2. Nguyễn Xuân Sinh (2008), <i>Thể dục</i>, NXB TĐTT.</p> <p>3. Tổng cục TĐTT (2012), <i>Luật thi đấu Điện Kinh</i>, NXB TĐTT.</p>
14	Giáo dục thể chất 2 (<i>Chọn 1 trong 5 học phần</i>)			
a	191031	Bóng chuyền (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (từ thể chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt).</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (từ thể chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Viết Minh, Hồ Đắc Sơn (2007), <i>Giáo trình Bóng chuyền</i>, NXB ĐHSP.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Tổng cục thể thao (2015), <i>Luật Bóng chuyền và Bóng chuyền bãi biển</i>, NXB TĐTT.</p> <p>2. Đinh Văn Lãm (2006), <i>Giáo trình Bóng chuyền</i>, Nxb TĐTT.</p>
B	191032	Thể dục	- <i>Nội dung học phần:</i> Các tư thế cơ	Tài liệu bắt buộc

		Aerobic (2 tín chỉ)	<p>bàn của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên thực hiện được các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc.</p>	<p>1- Đinh Khánh Thu, <i>Giáo trình Thể dục Aerobic</i>, NXB TĐTT, 2014.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Xuân Sinh (2008), <i>Thể dục</i>, NXB, TĐTT.</p> <p>2.Th.S Vũ Thanh Mai (CB) (2011) <i>Khiêu vũ thể thao</i>, Nxb TĐTT</p>
C	191033	Bóng đá (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (Sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá (đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má..); tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.Phạm Quang (2007), <i>Giáo trình bóng đá</i>, NXB, TĐTT.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Tổng cục thể thao (2014), <i>Luật thi đấu bóng đá</i>, Nxb TĐTT</p> <p>2. Ủy ban thể dục thể thao (2001), <i>Luật thi đấu bóng đá 7 người</i>, Nxb TĐTT.</p> <p>3. Tổng cục thể thao, <i>Luật thi đấu bóng đá 5 người</i>(2011), Nxb TĐTT</p>
d	191034	Bóng rổ (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao; có</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1- Nguyễn Văn Trung; Nguyễn Quốc Quân; Phạm Văn Thảo (2003), <i>Giáo trình bóng rổ</i>, NXB TĐTT.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Tổng cục thể thao (2015) <i>Luật Bóng rổ</i>, NXB TĐTT</p> <p>2. Lê Trọng Đồng, Nguyễn Văn Trường (2019), <i>Giáo trình Bóng rổ</i>, NXB Đại học Thái Nguyên.</p>

			khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.	
E	191035	Vovinam-Việt võ đạo (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hồ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chào mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Lê Quốc Ân, Võ sư Nguyễn Văn Chiếu (2008), <i>Kỹ thuật Vovinam- Việt võ đạo tập 1</i>, NXB TĐTT.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Chánh Tú (2014), <i>Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và thi đấu Vovinam-Việt võ đạo</i>, NXB TĐTT.</p> <p>2. Nguyễn Chánh Tú (2014), <i>Vovinam phân thể nhu khí công- quyển 2</i>, Nxb TĐTT</p>
V. Giáo dục quốc phòng				
15		Giáo dục quốc phòng (165 tiết)	<p>Đường lối quân sự của Đảng</p> <p>- <i>Nội dung học phần</i>: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc để nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Công tác quốc phòng an ninh</p> <p>- <i>Nội dung học phần</i>: Phòng chống</p>	

			<p>"diễn biến hòa bình"; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia; một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo; bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn và tham gia đấu tranh, phòng chống "diễn biến hòa bình"; vận dụng kiến thức tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)</p> <p>- <i>Nội dung học phân</i>: Điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp; bản đồ quân sự; một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, các tư thế vận động trong chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật bắn súng AK (CKC) với mục tiêu cố định ban ngày.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Thực hiện được các bước, động tác đội ngũ đơn vị; sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí, bản đồ địa hình; vận dụng kiến thức chiến thuật bộ binh; biết phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn; thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương; biết bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.</p>	
VI. Khối kiến thức chung trong nhóm ngành đào tạo				
16a	124195	Lịch sử văn minh	- <i>Nội dung học phân</i> : Hệ thống về những nền văn minh cổ, trung đại ở	Tài liệu bắt buộc 1. Vũ Dương Ninh (2013), Lịch

		thế giới (2 tín chỉ)	<p>phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Đông Nam Á) và phương Tây (Hi Lạp, La Mã, các nước Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận, hiện đại.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Phân tích và bước đầu đánh giá được ảnh hưởng của các nền văn minh cổ, trung đại ở phương Đông và nền văn minh công nghiệp thời cận, hiện đại; xây dựng quan điểm và phẩm chất nhân văn, khơi dậy khát vọng tìm hiểu nghiên cứu các nền văn minh, giáo dục thái độ trân trọng, giữ gìn những thành tựu và di sản vô giá của văn minh nhân loại.</p>	<p>sử văn minh thế giới, H, Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Vũ Dương Ninh, Phan Thu Hiền (Cb) (1996), Đại cương văn hóa Phương Đông, Nxb GD, HN</p> <p>2. Nguyễn Hoàng Điệp, Almanach, Những nền văn minh thế giới (1995+1999), Nxb VHTT</p>
16b	124115	Kiến thức địa phương Thanh Hóa (2 tín chỉ)	<p>-<i>Nội dung học phần</i>: Học phần giới thiệu khái quát về vị trí địa Lịch sử, đặc điểm về địa Lịch sử tự nhiên, dân cư, lịch sử, các di tích lịch sử - văn hoá, các nhân vật lịch sử tiêu biểu, các làng nghề thủ công truyền thống tiêu biểu, đặc điểm nền văn hoá vật chất và tinh thần của xứ Thanh...; những định hướng phát triển kinh tế, những thách thức trên bước đường hiện đại hoá, công nghiệp hoá của Thanh Hoá.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên phân tích, đánh giá được những kiến thức chung nhất của Thanh Hóa về lịch sử, địa Lịch sử, văn hóa...; giảng giải, thuyết trình được những kiến thức đại cương về Thanh Hóa.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Tập thể, (2000) Địa chí Thanh Hoá tập 1: Thanh Hoá, Nxb VHTT</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Hà Văn Tấn (1990, 1994), Lịch sử Thanh Hóa Tập 1, tập 2, Nxb KHXH, HN</p> <p>2. Lê Văn Trường (2002), Địa lý Thanh Hoá, Nxb Thanh Hoá.</p>
17a	121041	Hán nôm cơ sở (2 tín chỉ)	<p>-<i>Nội dung học phần</i>: phần: Kiến thức cơ bản về chữ Hán chữ Nôm; sự du nhập, sử dụng chữ Hán ở Việt Nam; văn học viết bằng chữ Hán, chữ Nôm trong tiến trình văn học dân tộc; các bài tập ứng dụng thực hành.</p> <p>-<i>Năng lực đạt được</i>: SV có kỹ năng viết thành thạo, phiên âm, chú thích, dịch nghĩa các văn bản Hán văn đơn giản; kỹ năng phân tích các</p>	<p>Học liệu bắt buộc</p> <p>1. Đặng Đức Siêu (2007), Ngữ Văn Hán Nôm, Nxb ĐHSP, HN.</p> <p>Học liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Ngọc San (2003), Lý thuyết chữ Nôm, văn Nôm NXB ĐH Sư phạm.</p> <p>2. Lê Đình Khẩn (2000), Chữ</p>

			kiểu cấu trúc của chữ Hán để vận dụng trong việc đọc các loại văn bản Hán nôm; khả năng phân loại, giải thích nghĩa của chữ Hán, từ Hán Việt.	Hán, những vấn đề cơ bản, Nxb ĐH. QG. TPHCM
17b	121061	Hán nôm đại cương (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: điều kiện ra đời, và quá trình phát triển của chữ nôm, đặc điểm loại văn tự khối vuông biểu ý, tính chất ghi âm đặc biệt của chữ Nôm, cấu trúc của chữ nôm và cách đọc.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên có kỹ năng phân biệt các cách đọc âm khác nhau trong chữ Nôm, kỹ năng phân tích các kiểu mô thức cấu trúc của chữ Nôm để vận dụng trong việc đọc các loại văn bản chữ Nôm.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Đặng Đức Siêu (1995), Giáo trình Ngữ Văn Hán Nôm, T1, Nxb GD, HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Ngọc San (2003), Lý thuyết chữ Nôm, văn Nôm NXB ĐH Sư phạm.</p> <p>2. Lê Đình Khẩn (2000), Chữ Hán, những vấn đề cơ bản, Nxb ĐH. QG. TPHCM</p>
18a	125016	Thống kê xã hội (2 tín chỉ)	<p>-<i>Nội dung học phần</i>: gồm các thang đo trong xã hội học, mẫu ngẫu nhiên đơn giản và các bài toán xác định cỡ mẫu tối thiểu, quan hệ giữa hai biến định lượng, quan hệ giữa hai biến định tính và các độ đo sự liên thuộc, một số phương pháp thống kê trong Xã hội học.</p> <p>-<i>Năng lực đạt được</i>: SV tính toán, phân tích, thống kê, tổng hợp, khái quát hóa được các mẫu đo cơ bản; vận dụng chúng vào giải quyết các vấn đề học tập và đời sống, xã hội.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Đào Hữu Hồ (2010), Giáo trình thống kê xã hội học, Nxb GD, HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Trần Ngọc Phác (2006), Giáo trình lý thuyết thống kê, Nxb Thống kê, HN</p> <p>2. Đặng Hùng Thắng (1999), Thống kê và ứng dụng, Nxb GD, HN</p>
18b	123240	Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)	<p>-<i>Nội dung học phần</i>: Đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, một số khái niệm quan trọng trong xã hội học: tương tác xã hội, hành động xã hội, thiết chế xã hội, nhóm xã hội, xã hội hóa, di động xã hội, phân tầng xã hội, biến đổi xã hội..., phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học, mối quan hệ của xã hội học với các ngành khoa học khác.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên nhận diện, phân tích được các quy luật</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên) (2008), <i>Xã hội học</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Lê Ngọc Hùng (2001), <i>Lý thuyết và lịch sử xã hội học</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Sinh Huy (2008), <i>Xã</i></p>

			của sự nảy sinh, biến đổi và phát triển của các sự kiện, hiện tượng xã hội, hành vi con người trong mối quan hệ với xã hội.	<i>hội học đại cương</i> , Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
B. KIẾN THỨC GD CHUYÊN NGHIỆP				
I. Kiến thức chung của ngành				
19	181080	Tâm lý học (4 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần này bao gồm: Bản chất, chức năng của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức (nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính); Nhân cách và sự phát triển nhân cách; Lý luận về sự phát triển trẻ em; Tâm lý học lứa tuổi học sinh THCS và THPT; Hoạt động dạy học; Hành vi đạo đức; Nhân cách người thầy giáo...</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên nhận diện được các đặc điểm tâm lý con người nói chung và đặc điểm tâm lý học sinh THCS và THPT nói riêng; giải quyết được các tình huống nảy sinh trong hoạt động sư phạm, hình thành các phẩm chất và năng lực của người giáo viên trong tương lai</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên) (2002), <i>Tâm lý học đại cương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan (2001), <i>Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm</i>: Dành cho các trường ĐHSP& CĐSP, NXB ĐHQG Hà Nội</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Phan Trọng Ngọ, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Phương Lan, Lò Mai Thoan (2016), <i>Câu hỏi và tình huống học tập môn Tâm lý học (Dành cho sinh viên các trường Sư phạm)</i>, NXB ĐH Giáo dục Việt Nam.</p> <p>2. Hoàng Anh, Vũ Kim Thanh (1997), <i>Giao tiếp sư phạm</i>, NXB Giáo dục.</p>
20	182005	Giáo dục học (4 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần gồm: Hệ thống những lý luận cơ bản về giáo dục học đại cương, như: đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu giáo dục học; các khái niệm của giáo dục học; vai trò của di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đối với sự hình thành, phát triển nhân cách; mục tiêu giáo dục Việt Nam và những nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường; người giáo viên; những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học, như: Khái niệm, Bản chất quá trình dạy học, nguyên</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Trần Thị Tuyết Oanh (2011, 2012) (chủ biên). <i>Giáo trình Giáo dục học. Tập 1,2</i>, NXBĐHSP.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Sinh Huy-Nguyễn Văn Lê (1997), <i>Giáo dục học đại cương Tập 1,2</i>, NXBGD,</p> <p>2. Phạm Viết Vượng (2000), <i>Giáo dục học</i>. NXBĐHQG</p>

			<p>tắc dạy học, nội dung dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học... ; những vấn đề cơ bản của lý luận giáo dục, như: Khái niệm và bản chất QTGD, nguyên tắc và nội dung giáo dục, phương pháp và sự kết hợp các lực lượng giáo dục... đặc điểm lao động của người GVPT, các nội dung, nhiệm vụ của người GVCN.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sau khi học xong học phần người học có khả năng Xác định các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình hình thành nhân cách học sinh; Vận dụng nguyên tắc dạy học, nguyên tắc giáo dục; biết cách lựa chọn nội dung dạy học, nội dung giáo dục; lựa chọn sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục vào thực tiễn môn học trong bậc học mình được đào tạo; có khả năng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên chủ nhiệm lớp và giải quyết các tình huống thực tiễn giáo dục</p>	<p>3. Đỗ Thế Hưng (2007), <i>Tình huống dạy học môn GDH</i>, NXB ĐHS</p>
21	198000	<p>Quản lý HCNN và Quản lý GD (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phân:</i> Học phân bao gồm những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước và quản lý giáo dục và đào tạo cụ thể là: Bản chất, nguyên tắc tổ chức nước CHXH CN Việt Nam, lý luận về QLHCNN và QLGD và ĐT, luật công chức, viên chức; Đường lối quan điểm của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ trường mầm non, tiểu học, THCS & THPT của bộ Giáo dục & Đào tạo.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sau khi học xong học phần người học có khả năng, vận dụng những hiểu biết về quản lý hành chính nhà nước và QLGD vào thực tiễn nghề nghiệp, khả năng vận dụng các quy định luật pháp (luật công chức, viên chức, luật GD; điều lệ GD các cấp học) vào</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Phạm Viết Vượng (2006), <i>Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục & đào tạo</i>, NXB Đại học sư phạm.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Quốc Hội (2008), Luật số 22/2008/QH12 ngày 13/ 11/ 2008. <i>Luật Cán bộ, công chức</i></p> <p>2. Quốc Hội (2008), Luật số 58/2008/QH12 ngày 15/ 11/ 2010, <i>Luật viên chức.</i></p> <p>3. Quốc Hội (2019), Luật số 52/2019/QH14 của Quốc Hội, <i>luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên</i></p>

			điều kiện thực tiễn nghề nghiệp và giải quyết các tình huống thực tiễn có liên quan.	<p><i>chức.</i></p> <p>4. Quốc Hội (2014), Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019, <i>Luật GD</i></p> <p>5. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về <i>đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo</i></p>
--	--	--	--	--

II. Kiến thức chuyên ngành

22	125125	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> gồm những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu khoa học; logic tiến trình nghiên cứu khoa học; xây dựng luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; đạo đức khoa học; đánh giá một công trình khoa học.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> SV thực hiện được các bước nghiên cứu trong logic tiến trình nghiên cứu khoa học (lựa chọn đề tài, xây dựng đề cương nghiên cứu, xác định các phương pháp nghiên cứu, dự thảo nội dung nghiên cứu của đề tài, xác định được các giai đoạn thực hiện công trình nghiên cứu, danh mục tài liệu tham khảo) và đánh giá được một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc giải quyết các nhiệm vụ học tập ở đại học và tự học để phát triển nghề nghiệp, cụ thể như thực hiện các đề tài nghiên cứu, viết tiểu luận, chuyên đề, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp,... thuộc lĩnh vực dạy học Ngữ văn hoặc khoa học cơ bản.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Phạm Việt Vượng (2002), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb ĐHQG, HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Vũ Cao Đàm (2012), Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb GD, HN</p> <p>2. Phạm Việt Vượng (1995), Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục: dùng cho các trường ĐH và CĐSP, Nxb GD, HN</p>
23	124087	Phương pháp luận sử học (2	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần gồm những kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu của sử học; tính chất của nhận thức lịch sử, phương pháp luận</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Phan Ngọc Liên (2003), Phương pháp luận sử học, Nxb</p>

		tín chi)	<p>nghiên cứu và phương pháp luận trình bày lịch sử.</p> <p>- <i>Kỹ năng đạt được</i>: Sinh viên có những kỹ năng cơ bản của phương pháp nghiên cứu lịch sử.</p>	<p>ĐHSP HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Phan Ngọc Liên (cb) (2006), Nhập môn sử học, Nxb ĐHSP HN</p> <p>2. N.A.E.R. phê.ép (1981), Lịch sử là gì, Nxb GD HN</p>
24	124030	Cơ sở khảo cổ học (2 tín chi)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Đối tượng nghiên cứu khảo cổ học; lịch sử khảo cổ học; lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khảo cổ học; các thời đại khảo cổ học thế giới và Việt Nam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên nhận biết trên thực tế một số loại hình di tích và di vật tiêu biểu của các giai đoạn, các nền văn hóa khảo cổ Thế giới và Việt Nam để hiểu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa nhân loại. Thông qua việc học và nghiên cứu những di tích, di vật khảo cổ sẽ hiểu sâu và rộng hơn những ngành học khác của khoa học lịch sử và khoa học xã hội & nhân văn.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Hán Văn Khẩn (cb) (2008), <i>Cơ sở khảo cổ học</i>, H. ĐHQG HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Đinh Ngọc Bảo (Cb), Phạm Văn Đẩu (2007), Giáo trình Khảo cổ học: Giáo trình sách dùng cho CĐSP, Nxb ĐHSP, HN</p> <p>2. Tập thể (2000), Địa chỉ Thanh Hoá tập 1, Nxb văn hoá thông tin.</p>
25	124 050	Các dân tộc VN (2 tín chi)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần tập trung giới thiệu các vấn đề cơ bản của dân tộc học dưới các góc độ: lịch sử tộc người, văn hóa tộc người, kinh tế tộc người, dân số tộc người. Phần kiến thức cơ bản gồm các nội dung: Những vấn đề chung về các dân tộc ở Việt Nam; vấn đề lịch sử tộc người, dân số và phân bố dân cư; đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội tộc người; các dân tộc thuộc các ngữ hệ Nam Á, Thái, Hán – Tạng và Nam Đảo tại Việt Nam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên phân biệt được bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam; khai thác được bản sắc văn hóa các dân tộc trong các hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa, hướng dẫn du lịch, phát triển cộng</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Đặng Nghiêm Vạn (2003), Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia TPHCM.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Viện Dân tộc học (2014), Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía bắc), Nxb KHXH. HN</p> <p>2. Viện Dân tộc học (2014), Các dân tộc ít người ở Việt nam (các tỉnh phía Nam), Nxb KHXH, HN</p> <p>3. Lê Sĩ Giáo (2007) (chủ biên), Dân tộc học đại cương,</p>

			đồng	Nxb Giáo dục, Hà Nội.
26a	127070	Nhân học đại cương (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Những kiến thức cơ bản về Dân tộc học, lịch sử phát triển của Dân tộc học thế giới, các trường phái trong Dân tộc học và lịch sử phát triển của Dân tộc học Việt Nam; về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam; đặc điểm của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, sự phân bố và các đặc trưng văn hóa tộc người Việt Nam, những nét lớn về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, vị trí của vấn đề dân tộc trong tiến trình lịch sử dân tộc và trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên nắm được nguyên tắc cơ bản của phương pháp và thao tác trong nghiên cứu Dân tộc học, vận dụng vào việc tiếp cận các vấn đề văn hóa và văn hóa tộc người.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS TS. Lương Văn Hy, GS TS Ngô Văn Lê, PGS TS Ngô Văn Tiếp, PGS TS Phan Thị Yến Tuyết (2010), Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học Q1, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh .</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. GS TS. Lương Văn Hy, GS TS Ngô Văn Lê, PGS TS Ngô Văn Tiếp, PGS TS Phan Thị Yến Tuyết (2010), Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học Q2, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh .</p> <p>2.Lê Sĩ Giáo (2007) (chủ biên), Dân tộc học đại cương, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p>
26b	124250	Nhập môn khu vực học (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Những kiến thức nhập môn về lý thuyết khu vực học, hiện đang được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực KHXH&NV: Lịch sử hình thành và phát triển của khu vực học với tư cách là một khoa học liên ngành, những khái niệm cơ bản, vai trò của khu vực học trong xu thế phát triển của khoa học hiện nay; đối tượng của khu vực học; giới hạn, phạm vi nghiên cứu.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Có phương pháp tiếp cận và những thao tác của nghiên cứu khu vực học để áp dụng vào thực tiễn, phục vụ các chương trình phát triển cũng như tổ chức các đề tài và chương trình nghiên cứu liên ngành.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Trần Lê Bảo (2008), Khu vực học và nhập môn Việt Nam học, Nxb GD, HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Trần Ngọc Thêm (1999), Cơ sở văn hoá VN: Giáo trình ĐH, Nxb GD, HN</p> <p>2. Đại học Quốc gia Hà Nội-Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2010).“Việt Nam học kỷ yếu hội kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ 3 Việt Nam: Hội nhập và phát triển Tập VI hội nhập và phát triển”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần ba, tập VI. ĐHQG, HN</p>

				3. Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam- Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), "Việt Nam học kỷ yếu hội kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ 4: Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển bền vững", tập VII, Nxb Khoa học xã hội, HN.
27a	124380	Đông Nam Á-LS và hiện tại (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Sự ra đời đồng loạt của các nhà nước cổ đại ở Đông Nam Á (từ thế kỉ I đến VII), sự hình thành các quốc gia dân tộc (VII-X), giai đoạn phát triển (X-XV), thời kì suy yếu và trở thành thuộc địa của các nước phương Tây (XVI-XIX), thời kì giải đấu tranh giải phóng dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến giữa TK XX), sự phát triển của các nước Đông Nam Á từ sau năm 1945 đến nay trong sự phát triển của ASEAN.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên nắm được những kiến thức về lịch sử hình thành, phát triển của khu vực Đông Nam Á, đủ năng lực giảng dạy về Lịch sử Đông Nam Á, góp phần nâng cao khả năng hội nhập trong tình hình mới.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.Luong Ninh (2005), Lịch sử Đông Nam Á, Nxb GD HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1.Clive -Christie (2000), Lịch sử Đông Nam Á hiện đại, Nxb CTQG HN</p> <p>2. Đinh Xuân Lý (2000), Tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN, Nxb ĐHQGHN</p> <p>3.Nguyễn Duy Quý (2004), Tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững, Nxb KHXH, HN</p>
27b	124105	Văn hóa Đông Nam Á	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần Văn hóa Đông Nam Á cung cấp một hệ thống kiến thức tương đối chuyên sâu, tổng hợp về văn hóa Đông Nam Á trên các lĩnh vực đặc điểm tự nhiên và nguồn gốc tộc người; tiến trình lịch sử và văn hóa của khu vực; các thành tố văn hóa Đông Nam Á.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>:</p> <p>+ Sinh viên có những năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học</p> <p>+ Có năng lực vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người.</p> <p>+ Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học và nghiên cứu Lịch sử, có sáng kiến trong quá</p>	<p>Học liệu bắt buộc</p> <p>1.Mai Ngọc Chừ (1999), Văn hóa Đông Nam Á, Nxb ĐHQG Hà Nội.</p> <p>Học liệu tham khảo</p> <p>1.Nguyễn Tất Đắc (2005), Văn hóa Đông Nam Á, Nxb GD HN.</p> <p>2. Đinh Xuân Lý (2000), Tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN, Nxb ĐHQGHN.</p>

			trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	
28	124420	LS VN từ nguyên thủy đến năm 1858 (4 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Nội dung gồm những kiến thức toàn diện cơ bản, có hệ thống về lịch sử VN từ khởi đầu đến khi thực dân Pháp xâm lược. Các vấn đề chủ yếu: Quá trình xây dựng và hoàn chỉnh nhà nước, pháp luật PK; sự phát triển kinh tế, các thành tựu văn hóa xã hội, các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử. Tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (1998), Đại cương lịch sử Việt Nam, Nxb GD, HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh (1999), Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858, Nxb ĐHQG, HN</p> <p>2. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2001), Tiến trình lịch sử Việt Nam, Nxb GD, HN</p> <p>3. Phan Đại Doãn (1998), Ngô Sĩ Liên và đại việt sử ký toàn thư, Nxb CTQG HN</p>
29	124155	Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1945 (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Gồm những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược nhằm bảo vệ độc lập dân tộc nửa cuối thế kỷ XIX; những biến đổi sâu sắc của xã hội Việt Nam dưới tác động của các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp; phong trào giải phóng dân tộc theo các khuynh hướng tư tưởng, đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Đảng CS Việt Nam; thắng lợi của CM tháng Tám năm 1945.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i></p> <p>+ Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam cận đại (1858 – 1945).</p> <p>+ Nâng cao khả năng lập luận; Nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Đinh Xuân Lâm (CB), Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ (2002), Đại cương lịch sử Việt Nam, tập II (1858 - 1945), Nxb Giáo dục, HN</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, Trương Hữu Quýnh (2000), Đại cương Lịch sử Việt Nam, Nxb Giáo dục HN</p> <p>2. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2002), Tiến trình lịch sử Việt Nam, Nxb GD, HN</p>
30	124041	LS VN từ 1945 đến	- <i>Nội dung học phần:</i> Bao gồm những kiến thức toàn diện, cơ bản,	Tài liệu bắt buộc:

		<p>nay (4 tín chỉ)</p>	<p>hệ thống về lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay. Các vấn đề chủ yếu trong các học phần này là: Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954; hai miền Nam Bắc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng XHCN ở miền Bắc 1954-1975 và cả nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH từ 1975 đến nay.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> + Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam hiện đại (1945 – nay) + Nâng cao khả năng lập luận; khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử.</p>	<p>1. Trần Bá Đệ, <i>Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay</i>, Nxb DHGQ HN, 2001.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đình Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, Trương Hữu Quýnh (2002), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam tập 2</i>, Nxb GD, HN Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2003), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3: 1945-2006</i>, Nxb GD HN Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2001), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>, Nxb GD HN
31	124165	<p>Lịch sử thế giới cổ trung đại (4 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Nguồn gốc loài người và các thời kỳ phát triển của xã hội nguyên thủy; sự hình thành, quá trình phát triển, đặc điểm kinh tế, xã hội, các thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại và các quốc gia phong kiến ở phương Đông và phương Tây.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử. Tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lương Ninh, Đinh Ngọc Bảo (1998), <i>Lịch sử thế giới cổ đại</i>, Nxb GD HN <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh... (1998), <i>Lịch sử thế giới Trung đại</i>, Nxb GD HN Lê Minh Hãn (Cb) (2002), <i>Lịch sử thế giới thời trung cổ, Tập 2</i>, Nxb TP.HCM Nguyễn Hoàng Điệp, <i>Almanach, Những nền văn minh thế giới (1995+99)</i>, Nxb VH TT, HN
32	124170	<p>Lịch sử thế giới cận đại (4 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cận đại bao gồm: Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; sự phát triển của phong trào công nhân; mâu thuẫn giữa các nước tư bản dẫn đến chiến tranh thế giới lần</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <ol style="list-style-type: none"> Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (1998), <i>Lịch sử thế giới cận đại</i>, Nxb GD HN <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn

			<p>thứ nhất; sự hình thành chủ nghĩa thực dân và cuộc đấu tranh trong buổi đầu chống chủ nghĩa thực dân của các nước Á- Phi- Mỹ la tinh.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới thời cận đại và nâng cao khả năng lập luận; khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử.</p>	<p>Thành (2006), Lịch sử thế giới cận đại / Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành Nxb ĐHSP.</p> <p>2. Phan Ngọc Liên, Nghiêm Đình Vỹ, Nguyễn Đình Lễ (1996), Thuật ngữ khái niệm lịch sử phổ thông, Nxb ĐHQG, HN</p> <p>3. Đặng Đức An (2003), Những mẫu chuyện về lịch sử thế giới, Nxb GD HN</p>
33	124550	Lịch sử thế giới hiện đại (4 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Bao gồm những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về lịch sử thế giới từ CMXHCN tháng Mười Nga 1917 đến nay, bao gồm các vấn đề chủ yếu sau: Sự hình thành và phát triển của hệ thống XHCN, các nước tư bản chủ nghĩa từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất đến nay; phong trào công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, những biến động của nhân loại trong thời kỳ hiện đại.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại và nâng cao khả năng lập luận; khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu các vấn đề Lịch sử thế giới.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Anh Thái (cb) (2002), Lịch sử thế giới hiện đại 1917-19445, Nxb GD HN</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Phan Ngọc Liên (2005), Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb ĐHSP, 2005</p> <p>2. Trần Thị Vinh (Cb) (2007), Lịch sử thế giới hiện đại (quyển 2), Nxb ĐH Sư phạm</p> <p>3. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Kim (2007), Một số chuyên đề lịch sử thế giới: Tập 2, Nxb ĐHQG HN</p>
34	124049	Lý luận và PPDH môn Lịch sử ở trường PT (4 tín chỉ)	<p>-<i>Nội dung học phần</i>: Lý luận và phương pháp dạy học môn lịch sử ở trường phổ thông là học phần bắt buộc, thuộc kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử CLC, giúp sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của lý luận phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông; cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của Phương pháp dạy học lịch sử; quá trình ra đời và phát triển của bộ môn PPDHLS ở</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>[1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>[2]. SGK lịch sử lớp 6, chương trình giáo dục phổ thông mới; SGK từ lớp 7 đến lớp 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p>

			<p>Việt Nam và trên thế giới; thực trạng dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông hiện nay. Đồng thời, hiểu chương trình, xác định được chức năng, nhiệm vụ của môn Lịch sử ở trường phổ thông hiện nay và vận dụng vào thực tiễn dạy học.</p> <p>Trên cơ sở xác định và phân tích được con đường hình thành tri thức lịch sử, đặc điểm môn học, SV tiếp cận, tìm hiểu và vận dụng hệ thống phương pháp sử dụng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Từ đó, hình thành năng lực sư phạm.</p> <p><i>-Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành năng lực tìm kiếm tư liệu; trình bày vấn đề; phân tích đánh giá vấn đề; Đặc biệt, có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực hành các phương pháp dạy học môn Lịch sử ở trường THCS và THPT hiện nay</p>	<p>[1]. Đỗ Ngọc Đạt (2000), Bài giảng lí luận dạy học hiện đại, NXB ĐHQG, Hà Nội.</p> <p>[2]. Phan Ngọc Liên (Cb) (2003), Phương pháp luận sử học, Nxb ĐHSP HN</p> <p>[3]. Trịnh Đình Tùng (Cb) (2006), Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử trường trung học cơ sở: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm, Nxb GD HN</p>
35	124053	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Lịch sử ở trường PT (3 tín chỉ)	<p><i>- Nội dung học phần:</i> Học phần <i>Xây dựng kế hoạch dạy học môn lịch sử ở trường phổ thông</i> là học phần bắt buộc, thuộc kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về kế hoạch dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông (hiểu thế nào là kế hoạch dạy học, kế hoạch dạy học gồm những gì, căn cứ xây dựng kế hoạch dạy học, các bước xây dựng kế hoạch, xây dựng mẫu bản kế hoạch dạy học...). Trên cơ sở đó, SV thực hành xây dựng các kế hoạch DH môn Lịch sử ở trường THCS và THPT.</p> <p><i>-Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành năng lực tìm kiếm tư liệu; trình bày vấn đề; phân tích đánh giá vấn đề; hệ thống hóa kiến thức; năng lực xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động DH môn Lịch sử ở trường THCS và THPT hiện nay.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>[1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>[2]. SGK lịch sử lớp 6, chương trình giáo dục phổ thông mới; SGK từ lớp 7 đến lớp 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>[1]. Nguyễn Thị Côi (CB), Bài học lịch sử ở trường THCS, Nxb ĐHSP, HN, 2013</p> <p>[2]. Nguyễn Thị Côi (2006), Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nxb ĐHSP HN</p>

36	124057	<p>Tổ chức DH môn lịch sử ở trường phổ thông (4 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần Tổ chức dạy học môn lịch sử ở trường phổ thông là học phần bắt buộc, thuộc kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về việc tổ chức dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông (phân loại bài học lịch sử, các hình thức tổ chức, các bước tổ chức bài học lịch sử, các biện pháp nâng cao hiệu quả bài học, vai trò, ý nghĩa và các hình thức, biện pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình tổ chức DH...). Trên cơ sở đó, SV thực hành tổ chức các hình thức dạy học đối với các dạng bài cụ thể của môn Lịch sử ở trường THCS và THPT.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành năng lực tìm trình bày vấn đề; phân tích đánh giá vấn đề; hệ thống hóa kiến thức; năng lực thực hành bộ môn.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>[1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>[2]. SGK lịch sử lớp 6, chương trình giáo dục phổ thông mới; SGK từ lớp 7 đến lớp 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>[1]. Nguyễn Thị Côi (CB) (2013), Bài học lịch sử ở trường THCS, Nxb ĐHSP, HN.</p> <p>[2]. Nguyễn Thị Côi (2006), Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nxb ĐHSP HN</p> <p>[3]. Nguyễn Thị Thúy (2020), Không gian di sản văn hóa thế giới Thành Tây Đô từ cuối TK XIV đến giữa TK XIX, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
37	124032	<p>Phát triển chương trình nhà trường* (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Phát triển chương trình nhà trường là học phần bắt buộc, thuộc kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về: Khái niệm chương trình đóng và chương trình mở, khái niệm phát triển chương trình nhà trường; tầm quan trọng của việc phát triển chương trình nhà trường; các tiền đề để phát triển chương trình nhà trường; Cấu trúc, quy trình (phân tích bối cảnh; phân tích chương trình hiện hành; phân công công việc; xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ môn học, từ đó xác định những năng lực định hướng phát triển; thiết</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Thị Kim Dung (2015), Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho sinh viên trong các trường đại học sư phạm, Nxb Đại học sư phạm</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Đinh Quang Báo (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Hà Thị Lan Hương, Vũ Thị Sơn (2016), Chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, Nxb Đại học sư phạm.</p>

			<p>kế chương trình nhà trường; thực hiện chương trình nhà trường; đánh giá, điều chỉnh...).</p> <p>-<i>Năng lực đạt được</i>: SV phát triển năng lực phân tích, đánh giá chương trình; năng lực thiết kế, tổ chức, vận dụng và điều chỉnh khi thực hiện chương trình nhà trường. Từ đó, hỗ trợ SV hình thành tâm thế chủ động trong quá trình dạy học ở trường phổ thông.</p>	<p>2. Trần Chí Bình, <i>Năng lực quản lí và Phát triển chương trình giáo dục ở THPT</i>, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo dục THPT. Tài liệu điện tử, 2014</p>
38a	124002	Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung của học phần</i>: Học phần Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới bao gồm 3 chương. Chương 1: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Chương 2: Cách mạng công nghiệp lần thứ hai. Chương 3: Cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Chương 4: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Người học nắm vững về bối cảnh ra đời của các cuộc cách mạng công nghiệp, những thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp và ý nghĩa của nó. Từ đó thấy được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị của nhân loại</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Klaus Schwab, (2019), <i>Cách mạng công nghiệp lần thứ 4</i>, NXB Chính trị quốc gia</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Jay Agrand, Joshia Gans, (2020) <i>All trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0</i>, NXB lao động.</p> <p>2. Vũ Dương Ninh (2010), <i>Lịch sử văn minh thế giới</i>, NXB Giáo dục.</p> <p>3. HouBing Song, Ravi Srinivasan, Tamim Sookoor, Sabina Jeschke (2020) <i>Thành phố thông minh – Nền tảng, nguyên lý và ứng dụng</i>, NXB Chính trị quốc gia.</p>
38b	124070	Các tôn giáo lớn trên thế giới (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: cung cấp những kiến thức cơ bản của 3 tôn giáo thế giới: đạo Phật, đạo Thiên Chúa và đạo Hồi, bao gồm các khái niệm chung về tôn giáo và điều kiện ra đời của các tôn giáo trên thế giới, cơ sở hình thành, quá trình phát triển và những tác động đến đời sống xã hội của ba tôn giáo thế giới là đạo Phật, đạo Hồi và đạo Thiên Chúa từ khi ra đời đến nay.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên hiểu được các khái niệm về tôn giáo và những tác động của Tôn giáo đến đời sống xã hội, qua đó góp phần</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Hoàng Tâm Xuyên, Lã Đại Cát, Lý Vũ Thành (1999), <i>Mười tôn giáo lớn trên thế giới</i>. Nxb CTQG HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Võ Kim Quyên (1997), <i>Tôn giáo và đời sống hiện đại</i>, Tập 1, Nxb TTKHXH, HN</p> <p>2. Đặng Nghiêm Vạn (2001), <i>Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam</i>, Nxb</p>

			hoàn thiện nhân cách cá nhân, hướng con người đến Chân – Thiện – Mỹ.	CTQG HN
39a	124061	Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong dạy học Lịch sử THCS và THPT (2 tín chỉ)	<p><i>-Nội dung học phần :</i> Học phần Các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp môn lịch sử ở trường phổ thông là học phần tự chọn, thuộc kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong dạy học môn Lịch sử ở trường THCS và THPT (khái niệm; vị trí, vai trò các hoạt động trải nghiệm; các hình thức và biện pháp tổ chức; các bước tiến hành; những lưu ý khi tổ chức...). Trên cơ sở đó, SV vận dụng kiến thức, thực hành thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong DH Lịch sử ở trường THCS và THPT.</p> <p><i>-Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành năng lực thiết kế các hoạt động hướng nghiệp, năng lực tổ chức và thực hành bộ môn. Đồng thời, góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực hợp tác, giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống...</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>[1]. Vũ Tuấn Anh, Đào Trung Thành (2018), <i>Hướng nghiệp 4.0</i>, Nhà xuất bản Thanh niên</p> <p>[2]. Nguyễn Văn Lê, Hà Thế Truyền, <i>Một số kinh nghiệm về giáo dục phổ thông và hướng nghiệp trên thế giới</i>, Nxb Đại học sư phạm, 2004</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>[3]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>[4]. Lê Thị Phương (chủ biên) (2020), <i>Cẩm nang hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông tỉnh Thanh Hóa</i>, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.</p> <p>[5]. Nguyễn Thị Thúy (2020), <i>Không gian di sản văn hóa thế giới Thành Tây Đô từ cuối TK XIV đến giữa TK XIX</i>, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
39b	124024	Xây dựng và tổ chức các dự án học tập môn Lịch sử THCS và THPT	<p><i>- Nội dung học phần:</i> Xây dựng và tổ chức các dự án học tập môn Lịch sử THCS và THPT là học phần tự chọn, thuộc kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về việc xây dựng và tổ chức các dự án học tập trong dạy học môn Lịch sử ở trường THCS và THPT nhằm hình thành và phát triển cho SV các năng lực thiết kế, xây dựng, tổ chức các hoạt động trải nghiệm thông qua các dự án học tập, gắn kiến thức lịch sử với thực tiễn cuộc sống, tăng cường</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Việt Bi (2010), <i>Dạy và học tích cực - một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>[2]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>[3]. Robert J. Marzano (2013),</p>

			<p>tổ chức dạy học liên môn. Đồng thời, phát triển các năng lực chung cần thiết (hợp tác, xử lý tình huống...)</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành năng lực vận dụng kiến thức môn lịch sử, kiến thức liên môn thiết kế, xây dựng và tổ chức các dự án học tập, các hoạt động trải nghiệm cho HS THCS và THPT. Đồng thời, góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực hợp tác, giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống...</p>	<p>Các phương pháp dạy học hiệu quả, NXB Giáo dục Việt Nam.</p> <p>[4]. Nguyễn Thị Thúy (2020), Không gian di sản văn hóa thế giới Thành Tây Đô từ cuối TK XIV đến giữa TK XIX, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
40a	124003	Quan hệ quốc tế trong và sau Chiến tranh lạnh(2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần bao gồm tình hình, đặc điểm của quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ II (1945) đến nay. Nội dung học phần chỉ ra đặc trưng của mỗi quan hệ quốc tế trong giai đoạn này là quan hệ đối đầu giữa hai khuynh hướng phát triển tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa và Quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh</p> <p>-<i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên có quan điểm đúng đắn về các mối quan hệ quốc tế đã diễn ra từ 1945 đến nay, từ đó vận dụng những kinh nghiệm của các mối quan hệ quốc tế để giải quyết những vấn đề có liên quan trong giảng dạy và công tác.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.Trần Nam Tiến (Cb) (2008), Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945-2000), Nxb GD HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1.Trình Mưu (2005), Quan hệ quốc tế những năm đầu thế kỷ XXI, Vấn đề sự kiện và quan điểm, Nxb Lý luận chính trị, HN.</p> <p>2. Đỗ Thanh Bình (2007), Giáo trình lịch sử thế giới hiện đại, Nxb ĐHSP.</p>
40b	124015	Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Chính sách ngoại giao của Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ sau chiến tranh lạnh. Sự thay đổi trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ trong từng giai đoạn, từ 1945 đến 1991 là thời kì thực hiện chính sách đối ngoại thù địch với hệ thống xã hội chủ nghĩa và từ 1991 đến nay Hoa Kỳ đang cố gắng để trở thành siêu cường duy nhất trong quan hệ quốc tế.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên mô tả được quy trình hoạch định chính</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.Thomas J. McCormick (2004). Nước Mỹ nửa thế kỷ: Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ sau và trong Chiến Tranh lạnh.(Bản dịch). Nxb Chính trị QG</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1.Trần Tất Thắng, Quỳnh Hải Hà, Nguyễn Đức Tư (2004), Tìm hiểu nước Mỹ ngày nay, Nxb VH-TT.</p> <p>2.Đỗ Thanh Bình, Văn Ngọc</p>

			<p>sách đối ngoại và các giai đoạn phát triển chính sách đối ngoại Hoa Kỳ từ năm 1945 đến nay. Sinh viên phân tích chính sách để hiểu và giải thích các trường hợp cụ thể, vận dụng các kiến thức đã được học liên quan đến chính sách đối ngoại các quốc gia.</p>	<p>Thành (2012), Quan hệ quốc tế thời hiện đại những vấn đề mới đặt ra, Nxb CTQG Hà Nội.</p> <p>3. Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh (2002), Lịch sử thế giới thời đương đại. Nxb TP.HCM</p>
41a	124009	Lịch sử ngoại giao Việt Nam (2 tín chỉ)	<p><i>-Nội dung học phần:</i> Nội dung học phần là hệ thống tri thức về lịch sử ngoại giao Việt Nam, từ thời cổ - trung đại đến thời cận - hiện đại; trong đó tập trung yếu vào hoạt động ngoại giao dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Những nội dung chủ yếu gồm có: .ngoại giao với Trung quốc và các nước Đông Nam Á thời cổ - trung đại; ngoại giao thời kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân (1858 – 1975); ngoại giao thời kỳ thống nhất đất nước xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975 – 1986); ngoại giao thời kỳ đổi mới (1986 – 2015).</p> <p><i>-Năng lực đạt được:</i> SV có kỹ năng phân tích tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải; có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học độc lập và khả năng phối hợp làm việc nhóm; có thể tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Lương Bích (2000), Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước, Nxb QĐND, HN</p> <p>2. Nguyễn Đình Bin (2020), Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, Nxb CTQG, HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Khắc Huỳnh (2014), Nghệ thuật ngoại giao Việt Nam với cuộc đàm phán Paris, Nxb CTQG, HN</p> <p>2. Trần Nam Tiến (2008), Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại, Nxb Giáo dục, HN</p>
41b	124109	Cách mạng tháng Tám 1945 (2 tín chỉ)	<p><i>-Nội dung học phần:</i> Tổng quan tình hình nghiên cứu vấn đề. Những chuyển biến của thời cuộc trong chiến tranh thế giới thứ hai. Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược của Đảng về vấn đề giải phóng dân tộc, Mặt trận dân tộc thống nhất, khởi nghĩa vũ trang.... Quá trình chuẩn bị trực tiếp cho cách mạng tháng Tám về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa... Động thái của các lực lượng chính trị trong và ngoài nước. Bước phát triển của phong trào cứu quốc và đặc</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Đinh Xuân Lâm (CB), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, tập 2, Nxb Giáo dục, HN</p> <p>2. Văn Tạo (CB), <i>Cách mạng tháng Tám một số vấn đề lịch sử</i>, Nxb KHXH, HN</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. ĐCS Việt Nam (2000), <i>Văn kiện Đảng toàn tập</i>, tập 7, Nxb CTQG, HN</p> <p>2. Trần Hữu Đĩnh (2000), <i>Cách mạng tháng Tám năm 1945 những sự kiện lịch sử</i>, Nxb</p>

			<p>điểm cách mạng tháng Tám</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Hình thành, bồi dưỡng năng lực nhận biết, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng và nhân vật lịch sử. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn dạy học, công tác sau này.</p>	KHXXH, HN -
42a	124045	Các cuộc cải cách trong LS VN (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Bao gồm các cuộc cải cách tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam, những tiền đề kinh tế – xã hội của các cuộc cải cách trong lịch sử, đánh giá về vai trò và những tác động của các cuộc cải cách đối với sự tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam qua các thời kì.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên phân tích được bối cảnh, nội dung, tác động của các cuộc cải cách lớn trong Lịch sử Việt Nam, có tiềm lực để học tập, nghiên cứu Lịch sử Việt Nam và thế giới ở trình độ cao hơn.</p>	<p>-Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Văn Tạo (2006), Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, H: ĐHSP</p> <p>-Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập, Nxb Giáo dục, HN.</p> <p>2. Đinh Xuân Lâm (CB), Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ (2002), Đại cương lịch sử Việt Nam, tập II (1858 - 1945), Nxb Giáo dục, HN.</p>
42b	124005	Một số vấn đề về ruộng đất trong lịch sử Việt Nam (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Tập trung trình bày về chính sách, biện pháp qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam nhằm quản lý đất đai cũng như tình hình sở hữu, sử dụng, chiếm hữu đất đai..., đánh giá những tác động của vấn đề ruộng đất đối với quốc gia dân tộc trên tất cả các phương diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Rút ra những đặc điểm chung và riêng của chế độ ruộng đất qua các thời kỳ lịch sử.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Nắm vững được các chính sách về ruộng đất, tình hình sở hữu, chiếm hữu, sử dụng đất đai... qua các thời kỳ lịch sử dân tộc. Tác động của vấn đề ruộng đất đối với đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của quốc</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Văn Khánh (2013), Ruộng đất , nông nghiệp và nông thôn Việt Nam thời kỳ cận đại - hiện đại, Nxb Thế Giới.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Trương Hữu Quýnh (Chủ biên) (1998), Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập 1: từ thời nguyên thủy đến năm 1858, Nxb GD, HN.</p> <p>2. Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), (2000), Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập 2: 1858- 1945, Nxb GD, HN.</p> <p>3. Lê Mậu Hãn (Chủ biên)</p>

			gia dân tộc từ thời kỳ dựng nước đến thời kỳ đổi mới.	(2003), Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3: 1945- 2000, Nxb GD, HN.
43a	124006	Chủ quyền lãnh thổ Việt Nam và vấn đề Biên Đông (2 tín chỉ)	<p>-Nội dung học phần: Khái quát về sự hình thành và phát triển lãnh thổ Việt Nam; khẳng định chủ quyền Việt Nam trên đất liền, biển và hải đảo; quá trình thụ đắc lãnh thổ và khẳng định chủ quyền trên vùng đất phía Nam; quá trình phát hiện, khai thác nguồn lợi và khẳng định chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; những vấn đề đang đặt ra trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.</p> <p>-Năng lực đạt được: Sinh viên giải quyết tốt các vấn đề về quá trình lãnh thổ và chủ quyền quốc gia; phân tích được mối quan hệ giữa sự hình thành, phát triển lãnh thổ quốc gia và quá trình xác lập chủ quyền trên đất liền, biển và hải đảo của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; từ đó, nhận thức được trách nhiệm của một công dân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam và vấn đề biển Đông</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2001), Tiến trình lịch sử Việt Nam, Nxb GD HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Hội khoa học lịch sử Việt Nam (2019), Nghiên cứu và tuyên truyền về chủ quyền biển đảo Việt nam, Nxb Thông tin và Truyền thông, HN.</p> <p>2. Hội khoa học Lịch sử Việt Nam (2006), <i>Lược sử vùng đất Nam Bộ</i>, Nxb Thế giới, HN</p>
43b	124007	Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong Lịch sử VN (trước CM tháng Tám 1945) (2 TC)	<p>-Nội dung học phần: gồm 3 chương. Chương 1. Khái quát về chiến tranh bảo vệ tổ quốc và giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam. Chương 2: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc tiêu biểu trong lịch sử (từ thế kỷ III TCN đến cuối thế kỷ XIX) như: khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Bà Triệu, khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Phùng Hưng, khởi nghĩa Lam Sơn, phong trào Tây Sơn...Chương 3: Đặc điểm và vai trò lịch sử của chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam.</p> <p>-Năng lực đạt được:</p> <p>+ Phân tích được nguyên nhân thành công hay thất bại (của các sự kiện,</p>	<p>Học liệu bắt buộc</p> <p>1. Trương Hữu Quỳnh (CB) (2002), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, tập 1, Nxb Giáo dục, HN</p> <p>Học liệu tham khảo</p> <p>1. Hà Văn Tấn (CB) (2019), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam</i>, tập 1 – tập 9, Nxb CTQG, HN</p> <p>2. Phan Huy Lê (2004), <i>Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc</i>, Nxb QĐND, HN</p>

			<p>biến cố lịch sử, phong trào cách mạng, chiến tranh, cải cách,...).</p> <p>+ Biết tìm tòi, khám phá thông qua sử liệu, tài liệu hoặc tham quan, dã ngoại. Rút ra được bài học lịch sử, vận dụng được các kiến thức, bài học lịch sử để giải quyết vấn đề trong một tình huống mới. Có khả năng kết nối những vấn đề lịch sử trong quá khứ với cuộc sống hiện tại.</p> <p>+ Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức và kỹ thuật dạy học giải quyết những yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm đặt ra trong thực tiễn công tác ở trường phổ thông</p>	
44	124054	Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử THCS và THPT (3 Tín chỉ)	<p><i>-Nội dung học phân</i> : Học phân Tổ chức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS là học phân bắt buộc thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về việc tổ chức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS trong dạy học môn Lịch sử THCS và THPT (vị trí, vai trò của việc KTĐG trong DH nói chung và DHLS nói riêng; những yêu cầu khi tổ chức, các hình thức và biện pháp tổ chức, những lưu ý khi tổ chức KTĐG ...). Trên cơ sở đó, SV vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá trong DH môn Lịch sử ở trường THCS và THPT.</p> <p><i>-Năng lực đạt được</i>: Sinh viên hình thành năng lực KTĐG theo hướng đổi mới. Đồng thời, góp phần phát triển các năng lực chung như năng</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1.Nguyễn Công Khanh chủ biên (2016) <i>Kiểm tra đánh giá trong giáo dục</i>, Nxb Đại học sư phạm</p> <p>2. Sái Công Hồng (2020), Giáo trình kiểm tra đánh giá trong dạy học, Nxb Đại học Quốc gia</p>

			lực hợp tác, giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống...	
45	124310	Thực tế CM 1 (2 tín chỉ)	<p>-Nội dung học phần: Thực tế tại các tỉnh phía Bắc học tập tại các DTLs – VH, các địa danh lịch sử, các nhà bảo tàng tiêu biểu. Học phần sẽ giúp sinh viên được học tập các giai đoạn lịch sử Việt Nam tại các thực địa là những địa danh đã xảy ra các thời kì, các biến cố lịch sử quan trọng như Ninh Bình, Cao Bằng, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Nội....</p> <p>-Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, giải thích được các kiến thức Lịch sử từ thực tiễn, giúp tổ chức tốt các hoạt động dạy học ngoài lớp và tham quan khi dạy học lịch sử; viết hoàn thành báo cáo thực địa. Qua đó, giúp cho sinh viên nhận thức sâu hơn về lịch sử Việt Nam qua các thời kì.</p> <p>Thông qua chuyến đi, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Lịch sử, các phương pháp nghiên cứu, sưu tầm và khai thác tư liệu lịch sử.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS.Trương Hữu Quýnh, GS Đinh Xuân Lâm, PGS.TS Lê Mậu Hãn (2010), Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập, Nxb GDVN, HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1.Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), (2002), Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập 2: 1858- 1945, Nxb GD, HN.</p> <p>2.Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2001), Tiến trình lịch sử Việt Nam, Nxb GD HN</p>
46	124605	Thực tế CM 2	<p>- Nội dung học phần: Thực tế chuyên môn 2 là đợt học tập thực tế giúp sinh viên học có điều kiện tiếp xúc với những kiến thức thực tế, những địa danh đã xảy ra các thời kì, các biến cố lịch sử quan trọng như: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Lâm Đồng, TP Hồ Chí Minh.... những bài học lịch sử, văn hóa sinh động và giàu sức thuyết phục. Thông qua chuyến đi, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.</p> <p>-Năng lực đạt được: Người học có nhận thức sâu hơn về lịch sử Việt Nam qua các thời kì, đồng thời cung</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.GS.Trương Hữu Quýnh, GS Đinh Xuân Lâm, PGS.TS Lê Mậu Hãn (2010), Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập, Nxb GDVN, HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1.Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), (2002), Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập 2: 1858- 1945, Nxb GD, HN.</p> <p>2.Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2001), Tiến trình lịch sử Việt Nam, Nxb GD HN</p>

			cấp cho sinh viên những kinh nghiệm, kĩ năng của việc bảo tồn và phát triển các khu di tích – danh thắng ở Việt Nam.	
III. Kiến tập và Thực tập sư phạm				
47	124021	Kiến tập sư phạm (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Vận dụng kiến thức về tâm lý học, giáo dục học vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong thực tế; tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trường THCS và THPT, tập sự công tác dạy học, chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành tâm lý - giáo dục.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành năng lực tổ chức các hoạt động và thực hành bộ môn, thu thập và xử lí thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chung của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào việc xây dựng kế hoạch dạy học dạy học và giáo dục; Đồng thời, góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực hợp tác, giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống, tạo lập mối quan hệ...</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>[1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>[2]. SGK từ lớp 6 đến lớp 12</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>[1]. Nguyễn Thị Côi (2006), Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nxb ĐHSP HN</p> <p>[2]. Trịnh Đình Tùng (ch.b)(2006), Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử trường THCS, Nxb ĐHSP HN</p>
48	124057	Thực tập sư phạm (5 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> SV Vận dụng kiến thức về tâm lý học, giáo dục học vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong thực tế; tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trường THCS và THPT, tập sự công tác dạy học, chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành tâm lý - giáo dục; Thực hành và rèn luyện kỹ năng dạy học môn Lịch sử cho sinh viên ở trường phổ thông; Thực hiện các công tác của một giáo viên.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Vận dụng sáng tạo và sử dụng linh hoạt các phương pháp, phương tiện dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh; Xây dựng và</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>[1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>[2]. SGK từ lớp 6 đến lớp 12</p> <p>-Tài liệu tham khảo</p> <p>[1]. Nguyễn Thị Côi (2006), Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nxb ĐHSP HN</p> <p>[2]. Trịnh Đình Tùng (ch.b)(2006), Hệ thống các</p>

			quản lý hồ sơ dạy học; Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục; Thực hiện nhiệm vụ giáo dục thông qua các hoạt động trong cộng đồng; Có kỹ năng tự học và học tập suốt đời, làm việc nhóm và làm việc độc lập, giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ, lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả, tìm kiếm và tự tạo việc làm.	phương pháp dạy học lịch sử trường THCS, Nxb ĐHSP HN
--	--	--	--	--

IV. Học phần thay thế khóa luận TN

49.1 a	124014	Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam (2 tín chỉ)	<p><i>-Nội dung học phần:</i> Nội dung học phần là hệ thống tri thức về lịch sử quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, trong đó tập trung yếu vào quá trình hội nhập về kinh tế, hội nhập về chính trị, hội nhập về an ninh – quốc phòng; hội nhập về văn hóa; đánh giá thành tựu, hạn chế và xu hướng phát triển.</p> <p><i>-Năng lực đạt được:</i> SV có kỹ năng phân tích tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải; có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học độc lập và khả năng phối hợp làm việc nhóm; có thể tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.Hoàng Thị Mến (2020), Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế từ 1975 đến 2019, Nxb Lao động xã hội, HN</p> <p>2.Hoàng Khắc Nam (2017), Hợp tác và hội nhập quốc tế - lý luận và thực tiễn, Nxb Thế giới, HN</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1.Trần Nam Tiến (2008), Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại, Nxb Giáo dục, HN</p>
49.1 b	124089	Làng xã Việt Nam (2 tín chỉ)	<p><i>- Nội dung học phần:</i> Làng xã Việt Nam là một thiết chế cơ bản mang bản sắc dân tộc Việt Nam. đặc điểm tổ chức xã hội, đặc điểm văn hóa, đặc điểm kinh tế và vai trò của thiết chế làng xã Việt Nam đối với từng cá nhân con người Việt Nam và sự phát triển chung của Lịch sử dân tộc Việt Nam qua các thời kì.</p> <p><i>- Năng lực đạt được:</i> Sinh viên vận dụng được những kiến thức cơ bản của học phần này vào việc nghiên cứu, giảng dạy nâng cao Lịch sử Việt Nam ở các cấp học; rút ra được những nhận thức cơ bản về đất nước, con người Việt Nam; biết vận dụng</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1.Nguyễn Quang Ngọc (2009), Một số vấn đề làng xã Việt Nam, Nxb ĐHQGHN, HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1.Nguyễn Văn Khánh(2013), Ruộng đất, nông nghiệp và nông thôn Việt Nam thời kỳ cận đại - hiện đại, Nxb Thế Giới.</p> <p>2.Bùi Xuân Đỉnh (2008), Hành trình về làng Việt Cổ, Nxb Bách khoa</p> <p>3. Ngô Thị Kim Doan (2004),</p>

			những giá trị của Lịch sử để góp phần xây dựng Nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.	Văn hoá làng xã Việt Nam, Nxb Văn hoá thông tin
49.2a	124012	Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản	<p>- Nội dung học phân: Cung cấp những kiến thức về các vấn đề của các cuộc cách mạng tư sản thời kì cận đại: Cách mạng tư sản Anh, Cách mạng tư sản Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp... về: tiền đề, giai cấp lãnh đạo, lực lượng lãnh đạo, kết quả và ý nghĩa; sự hình thành CNTB ở các nước châu Âu và Bắc Mỹ, các giai đoạn phát triển của CNTB từ thời kì cận đại đến nay, những biểu hiện mới của CNTB như vấn đề toàn cầu hóa, các công ty xuyên quốc gia...; tác động của các yếu tố này đến các nước tư bản nói riêng và nhân loại nói chung. Từ đó người học có những nhận thức mới về CNTB trong thời kì hiện đại và đưa ra những nhận định về hướng phát triển của CNTB trong tương lai</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng phân tích, nhận diện được các vấn đề cốt lõi của cách mạng tư sản. Là kiến thức cơ bản, nền tảng để phục vụ cho việc giảng dạy nghiên cứu.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Đỗ Lộc Diệp (CB), Chủ nghĩa tư bản ngày nay: Mâu thuẫn nội tại, xu thế, triển vọng, NXB KHXH, HN, 2003</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Lê Bộ Lĩnh (CB), Chủ nghĩa tư bản hiện đại: Khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh, NXB KHXH, HN, 2002.</p> <p>2. Nguyễn Anh Thái (CB)(2003), Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục.</p> <p>3. Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh 92004), Lịch sử thế giới hiện đại, NXB TP HCM</p>
49.2b	124013	Sự hình thành và phát triển của CNXH (2 tín chỉ)	<p>- Nội dung học phân: Học phân cung cấp những kiến thức về quá trình hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học và ý nghĩa; Sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực: sự ra đời nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và Cu Ba; quá trình cải cách mở cửa ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay. Từ đó người học có những nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội trong thời kì hiện đại và đưa ra những nhận định về hướng phát triển của chủ nghĩa xã hội trong tương lai</p> <p>- Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng phân tích, nhận diện được các vấn đề cốt lõi của chủ nghĩa xã hội. Là kiến thức cơ bản, nền tảng để phục vụ cho việc giảng dạy nghiên cứu sau này.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Nguyễn An Ninh (2019), Chủ nghĩa xã hội hiện thực, thực trạng và triển vọng, Nxb Chính trị quốc gia sự thật.</p> <p>Học liệu tham khảo:</p> <p>1. Bộ GD&ĐT (2005), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: dùng trong các trường ĐH, CĐ, Nxb Chính trị quốc gia</p> <p>2. Phan Ngọc Liên (2005), Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb ĐH sư phạm</p> <p>3. Trần Thị Vinh (chủ biên), (2007), Lịch sử thế giới hiện đại, quyển 2, Nxb ĐH sư phạm.</p>

49. 3a	124017	<p>Ứng dụng CNTT trong DH lịch sử ở trường THCS và THPT (2 tín chỉ)</p>	<p><i>- Nội dung học phần:</i> Học phần Ứng dụng CNTT trong DH lịch sử ở trường phổ thông là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử CLC, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về ứng dụng CNTT trong dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông (vị trí, vai trò của CNTT trong DH nói chung và DHLS nói riêng; các phần mềm sử dụng; yêu cầu khi sử dụng; biện pháp và những lưu ý khi sử dụng CNTT trong DHLS...). Trên cơ sở đó, SV vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động DH trong môn Lịch sử ở trường THCS và THPT.</p> <p><i>- Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành năng lực sử dụng CNTT trong DH bộ môn. Đồng thời, góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực hợp tác, giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống...</p>	<p>Tài liệu bắt buộc [1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>Tài liệu tham khảo [1]. Nguyễn Thị Côi (2006), Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nxb ĐHSP HN [2]. Trịnh Đình Tùng (ch.b)(2006), Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử trường THCS, Nxb ĐHSP HN [3]. Robert J. Marzano (2013), Các phương pháp dạy học hiệu quả, NXB Giáo dục Việt Nam.</p>
49. 3b	124018	<p>Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa môn Lịch sử THPT, THCS (2 tín chỉ)</p>	<p><i>- Nội dung học phần:</i> Học phần Tổ chức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp của chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử CLC, giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về việc tổ chức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS trong dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông (vị trí, vai trò của việc KTĐG trong DH nói chung và DHLS nói riêng; những yêu cầu khi tổ chức, các hình thức và biện pháp tổ chức, những lưu ý khi tổ chức KTĐG ...). Trên cơ sở đó, SV vận dụng thực hành tổ chức các hoạt động DH trong môn Lịch sử ở trường THCS và THPT.</p> <p><i>- Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành năng lực KTĐG theo hướng đổi mới. Đồng thời, góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực hợp tác, giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống...</p>	<p>Tài liệu bắt buộc [1]. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi: <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i>, tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm HN</p> <p>Tài liệu tham khảo [1]. Nguyễn Thị Côi (2006), Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nxb ĐHSP HN</p>

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất		Năm thứ hai	
<i>Học kỳ 1 (15 TC)</i>	<i>Học kỳ 2 (19 TC)</i>	<i>Học kỳ 1 (17 TC)</i>	<i>Học kỳ 2 (16 TC)</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Triết học Mác-Lênin (3 TC). - Tiếng Anh 1 (4 TC) - Tin học (2TC) - Môi trường và con người (2TC). - Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 TC). - Cơ sở khảo cổ học (2 TC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 TC). - Tiếng Anh 2 (3 TC). - Phương pháp luận sử học (2 TC). - Lịch sử văn minh thế giới (2TC) hoặc Kiến thức địa phương Thanh Hóa (2 TC) - Hán Nôm đại cương (2 TC) hoặc Hán Nôm cơ (2 TC). - Thống kê xã hội (2 TC) hoặc Xã hội học đại cương (2 TC). - Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 TC). - Tâm lí học (4TC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC). - Pháp luật đại cương (2 TC). - Tiếng Anh 3 (3 TC). - Giáo dục học (4 TC). - Lịch sử thế giới cổ trung đại (4TC) - Các dân tộc Việt Nam (2 TC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2 TC). - Tư tưởng HCM (2 TC). - Thực tế CM 1 (2 TC). - Lý luận và PPDH môn Lịch sử ở trường THCS và THPT (4 TC). - LS VN từ nguyên thủy đến năm 1858 (4 TC). - Nhập môn Khu vực học (2 TC)/ hoặc Nhân học đại cương (2TC)
Năm thứ ba		Năm thứ tư	
<i>Học kỳ 1 (13 TC)</i>	<i>Học kỳ 2 (16 TC)</i>	<i>Học kỳ 1 (17 TC)</i>	<i>Học kỳ 2 (13 TC)</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Kiến tập sư phạm (2 TC) - Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1945 (3TC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử thế giới hiện đại (4 TC). - LS VN từ 1945 đến nay (4 TC). - Tổ chức DH 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý HCNN và Quản lý GD (2 TC). - Các cuộc cách mạng Công nghiệp trong lịch sử Việt Nam (2TC)/ 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cuộc cải cách trong LS VN (2 TC) hoặc Một số vấn đề về ruộng đất trong lịch sử Việt Nam (2 TC).

<p>- Lịch sử thế giới cận đại (4TC)</p> <p>- Xây dựng kế hoạch dạy học môn Lịch sử THCS và THPT (4 TC).</p>	<p>môn lịch sử THCS và THPT (4 TC)</p> <p>- Đông Nam Á-LS và hiện tại (2 TC) hoặc Văn hóa Đông Nam Á (2 TC).</p> <p>- Phát triển chương trình nhà trường (2TC)</p>	<p>hoặc Các tôn giáo lớn trên thế giới (2TC)</p> <p>- Thực tế CM 2 (2 TC).</p> <p>- Chủ quyền lãnh thổ Việt Nam và vấn đề Biển Đông (2 TC) hoặc Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong Lịch sử VN (trước CM tháng Tám 1945) (2TC).</p> <p>- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Lịch sử THCS và THPT(2 TC) hoặc Xây dựng và tổ chức các dự án học tập môn Lịch THCS và THPT (2 TC).</p> <p>- Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử THCS và THPT (3 TC)</p> <p>- Quan hệ quốc tế trong và sau chiến tranh lạnh (2TC) hoặc Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay (2 TC).</p> <p>- Lịch sử ngoại giao Việt Nam (2 TC) hoặc Cách mạng tháng Tám (2 TC).</p>	<p>- Thực tập sư phạm (5 TC).</p> <p>- Khóa luận TN hoặc các học phần thay thế KLTN (6TC).</p> <p>+ Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam (2TC) hoặc Làng xã Việt Nam (2TC).</p> <p>+ Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản (2TC) hoặc Sự hình thành và phát triển của CNXH (2TC).</p> <p>+ Ứng dụng CNTT trong DH lịch sử THCS và THPT (2TC) hoặc Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa môn Lịch sử THPT, THCS (2TC).</p>
---	--	--	--

4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

Tên HP	Chuẩn đầu ra của CTĐT													
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14
Triết học Mác-Lênin	M	R	I	R	R									
Kinh tế chính trị Mác-Lênin	M	R	I	R	R									
Chủ nghĩa xã hội khoa học	M	R	I	R	R									
Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	M	R	I	R	R									
Tư tưởng Hồ Chí Minh	M	R	I	R	R									
Pháp luật đại cương	M	R	I	R	I									
Tiếng Anh 1	R	M	R	R	I									
Tiếng Anh 2	R	M	R	R	I									
Tiếng Anh 3	R	M	R	R	I									
Tin học	I	R	M	R	I									
Cơ sở văn hóa Việt Nam	R	R	I	M	R									
Môi trường và con người	R	R	I	M	R									
Lịch sử văn minh thế giới	R	R	I	M	R									
KT địa phương Thanh Hóa	R	R	I	M	R									

Hán nôm đại cương	R	R	I	M	I																
Hán nôm cơ sở	R	R	I	M	I																
Thống kê xã hội	I	I	R	M	R																
Xã hội học đại cương	R	I	I	M	R																
Tâm lí học	R	R	I	R	M																
Giáo dục học	R	R	I	R	M																
Quản lý HCNN và QL GD	R	R	R	R	M																
Phương pháp nghiên cứu KH						R	M	M	M	R	M										
Phương pháp luận sử học						M	M	M	M	R	R										
Cơ sở khảo cổ học						M	R	R	R	R	R										
Các dân tộc Việt Nam						M	R	R	R	R	R										
Nhân học đại cương						M	R	R	R	R	R										
Nhập môn khu vực học						M	R	R	R	R	R										
Đông Nam Á-LS và hiện tại						M	M	M	M	R	R										
Văn hóa Đông Nam Á						M	M	M	M	R	R										
LS VN từ nguyên thủy đến năm 1858						R	M	M	M	R	R										
Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1945						R	M	M	M	R	R										

